

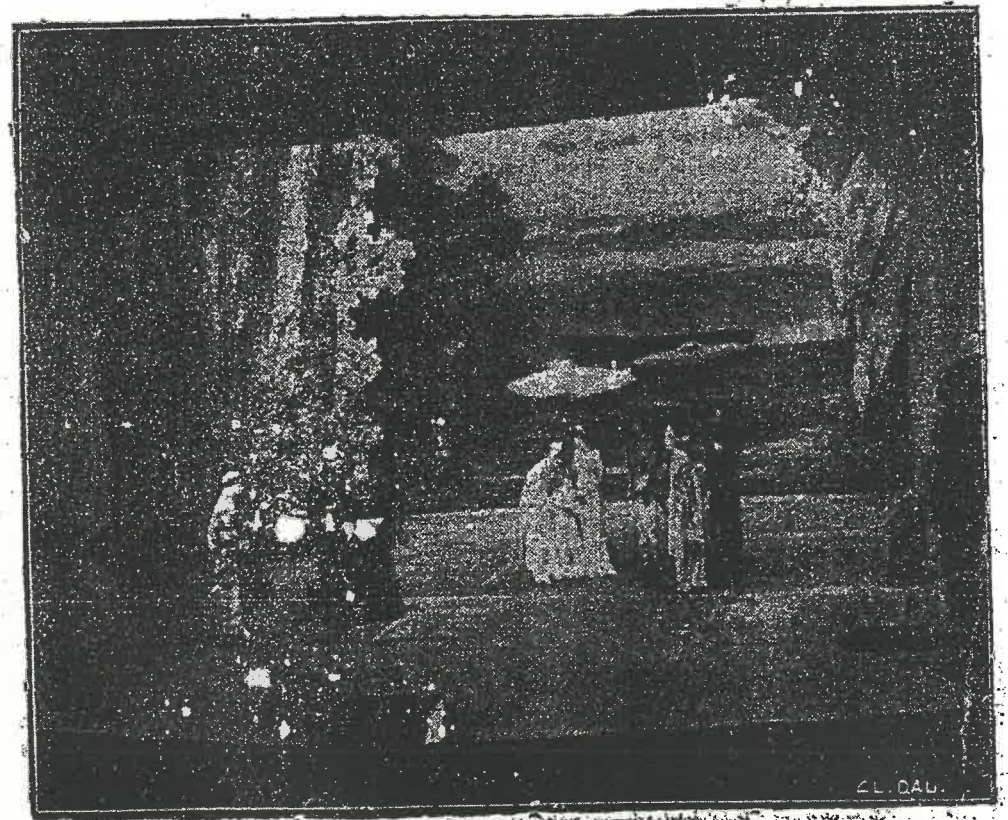
Nam thư nhật số 2

Ngày 10 Septembre 1942

NAM KỶ

Trên biển

RA NGÀY THỨ NĂM



Tuông Pháp-Việt sơ giao

Lớp Nguyễn vương và cùng người đưa Hoàng-Tả Cảnh
ở địa điểm này. Bộ địa đồ của Pháp-Việt
Pháp-Việt sơ giao

Giá mỗi số
HỒ VĂN TRUNG

Giá mỗi số

PHÁP-VIỆT SƠ-GIAO

PHÁP VIỆT SƠ GIAO là đề mục của một sơ giao. Thế mà công chúng giành nhau mua bản tưởng mà đêm 18 Aout 1942 bắt đầu giấy đề đi xem, bắt luận hát tại rạp nào cũng ra chào đời lại Saigon Thành Phố Hi Viên, không có đủ chỗ cho người ta ngồi, đến nỗi được các giới người, từ già chí trẻ, từ tri thức một số đóng khàn giả trả tiền mà phải đứng, tới bình dân, đồng hoan nghinh một cách rất hoặc vô cửa không được phải thất vọng trở về về vang rục rờ. Hiện nay bản tưởng hát này Thấy tưởng Pháp-Việt sơ giao có cái đời về đương đi khắp các tỉnh với Quốc-gia kịch-đoàn vang như vậy, một vài ông bạn cho sự ấy gốc đề diễn lại cho công-chúng thấy cái vận hội năm bởi câu văn thanh tao, lời lẽ đùng dưng, khéo xưa giúp cho nước Pháp và nước Nam bắt sắp nhiều lớp cup, khéo khéo gọi cảm tình, đầu tưong thân tưong ý hồi thế kỷ thứ 18. tưởng đặt theo điệu cải tưong mà có đủ luận lý

Cái đoạn sử ký Việt-Nam về lúc đức cang thường, đảo kép biểu diễn đã có tinh thần Nguyễn-vương Phúc Anh muốn khôi phục mà lại có nghệ thuật, nhờ những điều kiện đó Giang sơn, nên cây đức Giám mục Ba-da-Lộc nên mới được công chúng hoan nghinh đương ấy, đem Hoàng tử Cảnh qua Pháp quốc tiện binh Theo ý tôi, mà chắc là cũng theo ý đại đa đề dành dưới nguy-lặc Tây sơn, thì bấy lâu nay số, thì sự công chúng hoan nghinh tưởng nhà tri thức Nam Kỳ hoặc đã dọn thành tưởng Pháp-Việt sơ giao chẳng những là nhờ các hát, hoặc đã đặt ra tiêu-thuyết rồi. điều kiện kể trên đó mà thôi, mà nó còn có

Vở tưởng hát thì năm 1918 ông Đặng-tuoc-Liêng hiệp với ông Nguyễn-viên-Kiều viết tưởng Pháp Việt nhứt gia, theo điệu hát bộ, mà diễn tại Saigon Thành phố Hi viên rồi đi diễn khắp các tỉnh.

Dầu về phần tinh thần cũng vậy; chẳng phải cầm cái bút mà làm thơ thì ít cao sang, vu ít có lợi hơn là cầm cây viết mà làm thầy; mà cũng chẳng phải biết rành rẽ có một nghề thì ít cao sang và ít có lợi hơn là biết lảng-rảng nhiều việc mà việc nào cũng lơ mờ không hiểu rõ.
Thống-chế
P. PÉTAIN
Quốc Trưởng Đại-Pháp

Người ta hoan nghinh là vì người ta muốn xem tận mắt dạng đề tưong tưong hình dạng những người có công bắt đầu xây nên Pháp Việt tưong thân, người ta muốn thấy lại cái cảnh

Năm 1921 ông Michel Mý lại đặt bản tưởng l'Annam, sous la Terreur bằng Pháp văn theo điệu hài kịch, và cũng diễn lại Saigon Thành phố Hi viên.

Pháp Nam tưong ngộ lúc ban sơ, dựng người ta nung chỉ mà tiếp tục đề bồi đắp thêm cái nền ấy cho bền vững đời đời, để tỏ niềm că; cảnh ấy cho nó trở nên rục rờ hơn nữa.

Còn về tiêu-thuyết thì ông Tân Dân Tử có viết ra bộ Gia-Long tâu quốc và đã xuất bản cách mười năm nay. Thế thì sự giao hảo giữa nước Pháp và Việt nhứt gia, ấy là nhờ công ơn người xưa nước Nam khởi đầu thế nào, ở Nara-ký chẳng đã gieo giấm cái nơon Pháp Việt sơ giao đó ai mà chẳng biết.

Trong đời, dầu việc nào cũng vậy, phải có Annam ta ngày nay được hưởng cái quả Pháp Vì muốn tỏ tấm lòng kính ái người làm ơn hồi trước, nên công chúng hoan nghinh tưởng Pháp-Việt sơ giao. Cái nghĩa cao thượng vì sự hoán nghinh tưởng Pháp-Việt sơ giao ở chỗ đó, chỉ ở chỗ đó mà thôi.

Hiện nay cũng lấy sự lịch cũ kỹ ấy đem ra diễn lại, diễn theo điệu hát cải tưong, mà không cần bộ áo rần rờ, không cần đứng cách trở trên đề dư khàn giả, các mạnh dân công bố chánh thực rằng sẽ diễn tưởng « Pháp-Việt

NGAY BÂY GIỜ, NGAY BÂY GIỜ...!

của HOÀNG-PHÊ.

THƯA ngài,
Là người An-nam có tâm-huyết, chắc ngài không khỏi nhiều lần nghĩ đến tương-lai của dân-tộc.

chữ lộn — chỉ có tài ăn cắp — chỉ có tài đánh bạc ! »
Xong, một cái «nhếch mép», một cái «mỉn cười», để tỏ ra rằng ta đây «thực thối vụn» lắm mà !

Ngồi đến mà thêm lo.
Không lo làm sao được, thưa ngài ! Xã-hội An-nam chúng ta đã suy-dối lắm rồi, tinh-thần người An-nam chúng ta đã bạc-nhược lắm rồi.

Một người nói, rồi năm ba người «hòa» theo ; thối, tha-khờ mà công-kích, mà mặt-sát, mà kiêu-ngạo !
Tỏ ra những cái hay, những cái giỏi, những cái tài-ba lợi-lạc, những thủ đoạn anh-hung, những cái thành-công rục - rờ, đều là « độc quyền » của thiên-bà.

Điều đáng lo hơn hết là xung quanh chúng ta, nhiều người có cái óc «chân An-nam» và hình như có cái óc khiêu-rẻ lộn cả dân-tộc,

Còn tất cả những cái ngược lại thì dành phần cho dân An-nam, từ người Bắc ở Lạng-Son, Cao-bằng, đến người Nam ở Cà-mau, Bạc-giá.

Ngài có quen những ông tây học, đi Tây về với bằng cấp nọ kia ; ngài có quen những anh lon-ton, những anh thợ may ; ngài có quen những ông già bà cả, tóc bạc răng long ; ngài có quen những cô-cậu học trò, mới mười lăm, mười sáu tuổi. Vậy thì ngày nào là ngày mà ngài lại không được nghe những câu nói đầy vẻ chus-cay, nhai đi rồi nhai lại : « An-nam mình xấu lắm — An-nam mình giờ lắm — An-nam mình thì làm chi nên chuyện ! »

Mà ai nói vậy ? Người An-nam, chớ còn ai nữa !
Ồi chua-cay !
Mà chua-cay hơn hết là những người nói vậy chính là những người « chỉ có tài ăn với ngũ, và đánh bạc » !

Mỗi lần đọc báo hằng ngày nghe tin trong thế giới có ai làm được một việc « phi-thường », là họ vội vàng đưa ngay ra cái câu kết-luận :

Không, nếu có hèn thì người nọ hèn, người kia hèn, hoặc là ngài hèn, tôi hèn — phải vậy không, thưa ngài ? — chớ dân-tộc An-nam, không ai có quyền động đến.

« Còn người mình thì chỉ có tài ăn với ngũ ! »
Hoặc :
« Người mình thì chỉ có tài

Vì rằng dân-tộc An-nam trong dĩ-vãng, cũng đã từng sống những thời-kỳ oanh-liệt, với Nguyễn-Huê, với Ngô-Quyền với Lê-thành-Tôn, với Trần-hưng-Đạo, với biết bao nhiều

là bực' anh - tài, có tên hay không tên trong sử sách.

Vì rằng dân-tộc An-nam xưa kia cũng là một dân tộc hùng-cường, thường làm cho những dân tộc láng-gềng phải kính-phục, phải nể-vì phải e sợ.

Vì rằng dân tộc An-nam xưa kia không phải là một dân tộc chỉ biết ăn với ngũ, và chữi lộn, và ăn cắp, và đánh bạc.

Vẫn biết rằng từ hồi người Pháp đem lại cho chúng ta cái vẻ minh Âu châu, thì cái thua kém của mình đã thấy rõ rệt.

Trước cái thua kém rõ rệt cỡ mình, nhiều người An-nam sanh ra chán nản, mất cả lòng tin tưởng nơi tương-lai, mất cả lòng tin tưởng nơi dân-tộc ; vì vậy mà xã-hội An-nam suy dối, vì vậy mà tinh-thần người An-nam bạc-nhược.

Nhưng cái suy-dối đó, cái bạc-nhược đó, cái thua kém đó, chỉ là tạm thời trong lịch-sử dài dằng dặc của một dân-tộc ; phải là người trọn mắt mà không thấy xa hơn sống mũi mới không biết như thế.

Mà suy-dối trong một lúc, thua kém trong một lúc, là một công-lệ ; thử hỏi có xã-hội nào, có dân-tộc nào lại dám tự hào rằng xưa nay đã tránh khỏi ?

Trước khi kết-luận bài này, tôi tưởng nên nhắc lại câu nói sau đây của Thống-chế Pétain đã nói với dân-tộc Pháp ngày 20 tháng sáu năm 1940, ngay sau khi nước Pháp bại trận :

ĐỜI SỐNG TINH-THẦN

NHÀ BÁC HỌC

NHÀ khoa-học trú-danh Marcellin Berthelot có nói rằng :

« Khoa-học là ân-nhân của loài người... Bây giờ nó kêu nài cho được quyền chỉ-huy xã-hội về cả ba phương diện : vật-chất, tri-thức và tinh-thần. Nhờ nó mà văn-minh hiện-dại tấn một bước một mau, một chắc ».

Khoa-học tấn bộ đến bậc nào rồi, chúng ta đều đã biết. Nhưng chúng ta vẫn không quên rằng hiện nay ở nhiều nơi trên thế-giới và ở chúng ta quách gần xa đây, dân-dân cũng được đem ra ứng dụng những chiến-khí tối tân là những con đê của khoa-học.

Những nhà bác-học là những kẻ đã vun trồng nên cây khoa-học, phải chăng là những người đang chịu trách-nhiệm về những cuộc tàn sát giữa loài người ?

Không. Cái trách-nhiệm đó ai đáng chịu thì phải chịu.

Nhà bác-học chỉ biết học-hỏi, tìm-kiếm và phát-mình rồi mặc sức ai muốn dùng những sự phát-mình đó làm gì thì làm.

Có thuốc cứu người mà cũng có thuốc giết người.

May bay hồng-thập-tự cũng có mà máy bay oanh-tạc cũng có.

Có tàu bè cho từ-hải giao-thông, mà cũng có tàu-bè chỉ tinh-rập để nhận chìm nhau xuống đại-dương.

Không. Nhà bác-học không có tội, nhà bác-học chỉ có công.

Cái công-on đó được người ta nhìn-nhận ở thời buổi thái-bình. Nhưng hễ mỗi khi người ta đau khổ về chiến tranh thì

của
Thiếu-Son

người ta lại để lời oán trách. Oán-trách ai ? Hay oán-trách những kẻ vô-danh.

Mặc dầu vậy, nhà bác học mỗi khi nghĩ tới những nông-nổi đó cũng phải đau lòng than-thở.

« Ai làm cho tiêu-diệt được cái thời-đại khốn nạn này mà người ta chỉ cầu-cứ đến khoa học để phá - hoại, mà đừng xem cách người ta lợi dụng cái công-trình của mình, nhà bác-học phải cúi mình xuống nó một cách bán-khoãn và tự hỏi phải chăng nó xấu-xa tai-hại ? (1) ».

Cái bán-khoãn của nhà bác-học đã cảm động lòng ta và cho ta thấy rằng hạng người này chẳng phải là vô-tinh với nhơn-loại.

Thiên-hạ vẫn coi họ là những người « ngoài đời », những kẻ quên sống vì thấy họ ngày tối cứ đam mê ở phòng sách hay phòng thí-nghiệm và ít có giao-thiệp với thế-nhơn.

Nhưng thiên hạ không biết rằng trong khi họ quên sống với thiên-hạ thì họ đã sống vì thiên hạ và sống thế cho thiên hạ.

Thiên-hạ mãi lo ăn, lo mặc, lo chơi, lo có chút tiền bạc để tiêu-xài một cách ngoả-nguê, có chút hư danh để trưng-diện một cách ngu-xuân.

Nhà bác học quên hết những

cái đó nhưng đã để cả tinh-thần tài-tri vào những công-việc có mặt-thiết quan-hệ đến loài người.

Họ sống để tìm kiếm chơn-lý, họ sống để phụng-ự văn-minh, nghĩa là họ đã vì ta mà sống đó.

Nhưng đời tinh-thần có thể chia ra một phần tri-thức và một phần tình cảm.

Tri-thức của nhà bác-học dành là phong-phủ lắm rồi, chỉ e cho trái tim của họ không tình cảm ?

Tôi thì tôi không nghĩ thế vì cái vẻ lạnh lùng về hình-thức chỉ tỏ ra rằng đầu-óc của họ mãi suy nghĩ luôn luôn, chứ không chứng rằng họ không biết cảm động.

Hồi năm 1938, giáo-sư Lemierre qua Hanoi làm chủ-khảo cuộc thi Y-khoa bác-sĩ.

Ngài là một nhà bác-học hữu danh nhưng ngày đã từng cho ta thấy một cái tâm hồn bác-ái.

Trước khi về Pháp, ngài có ghé Saigon diễn-thuyết.

Ngài nói về « nghề thầy thuốc » (La Carrière médicale) và ngài đã vẽ ra cái hình dung cốt cách của một vị bác-sĩ theo cái lý-tưởng của ngài.

« Ngài nói đại-khái :

« Nhưng người mà ông thầy - thuốc giao - thiệp hằng ngày không phải là những người « lạnh mạnh, những người « sung-sướng. Trái lại, hầu hết « là những người đau khổ, « những sanh-linh xấu số làm « hiện-thân cho phần nhơn-loại đáng thương.

« Ông thầy thuốc đem cho « người ta một phần hy - vọng « được sống phải là người

NHÀ BÁC HỌC

« đứng làm cho người ta thất vọng nơi mình. Mình chẳng « phải là cái máy cho toa, chích « thuốc. Mình chẳng nên thiết-hành một cách triệt - để câu « nói : « sống chết mặc bay, « tiền thầy bỏ túi. »

« Mình phải là một người « đứng trước sự đau khổ của « một người khác, là một cái « linh - hồn rung - động « trước những cảnh-cảnh của « đồng loại. Mình phải biết « là biết ăn-ăn, biết « ngày giờ và vui thú riêng « công-hiến cho những kẻ bất « hạnh đã đem ký-thác nơi « mình.

« Ông thầy thuốc không thêm « đêm xia đến luật xã-hội, « không biết có sự thanh-nhân « của xác-thịt và linh-hồn. « Ông quên mình để sống « cho người ta, vì người ta « hơn là vì tiền tài và danh « vọng ».

Nhà bác-sĩ lý-tưởng đó chẳng phải chỉ ở địa-hạt lý-tưởng mà thôi đâu.

Họ đã hiện thân ở vô số những nhà bác-sĩ đã khuất hay còn sống mà nước Pháp có cái vinh-dự đã sản-xuất ra.

Họ càng gần với cái nhơn-loại đau thương, họ càng tận-tâm với nghề-nghiệp đã dành. Nhưng cũng có kẻ vì quá cảm-dộng mà phải bỏ con giao nhà giải-phẫu để cầm cây bút của văn-nhơn.

Đó là cái trường-hợp của bác-sĩ Georges Duhamel nay đã trở nên nhà văn-hào đại-danh của Pháp quốc.

Georges Duhamel tiên-sanh đã gọi hùng cho tôi viết bài sau nói về đời sống tinh-thần của văn-sĩ.

THIẾU-SƠN

NGAY BÂY GIỜ...

(Tiếp theo trang 3)

« Khi đặc-ghị, khi sa-cơ, thì tất cả mọi dân-tộc xưa nay đều đã vậy. Chính cái thái-độ trong mỗi trường-hợp trên tỏ ra sự hèn kém hay sự hùng-cường của những dân-tộc ».

Tous les peuples ont connu tour à tour des succès et des revers. C'est par la manière dont ils réagissent qu'ils se montrent faibles ou grands.

Một câu nói hay, đáng khắc bằng chữ vàng và đáng làm cho chúng ta suy-nghĩ.

Trước đây không bao lâu, mỗi lần đi ngang qua dinh Đốc-ly Sài-gòn, tôi thấy tấm vải căng ngang với hai hàng chữ lớn :

« Người Pháp nào cũng tự-hào về nước Pháp « Và cũng làm cho nước Pháp được tự-hào ».

(Tous les Français fiers de la France, La France fière de chaque Français)

Đọc xong hai hàng chữ ấy, sự liên-tưởng bắt tôi nghĩ ngay đến dân-tộc An - nam chúng ta.

Lúc này, người Pháp đang lo nâng cao tinh-thần của họ lên; cũng vậy, lúc này, đừng đợi-chờ chi nữa, người An-nam chúng ta cần phải bắt chước người Pháp mà nâng cao tinh - thần của chúng ta lên.

Đó là một công-việc cần-thiết, phải làm ngay bây giờ, ngay bây giờ. Ngày bây giờ, phải làm sao cho có được cái câu : « Người An-nam nào cũng tự-hào về nước Nam » « Và cũng làm cho nước Nam được tự-hào ».

Nếu không thì sau này, lịch-sử đối với chúng ta sao khỏi nghiêm khắc, và lịch-sử sao khỏi cho chúng ta là những người con bất - biểu của dân-tộc ; nếu không thì rồi đây là sao tránh khỏi có cái câu :

« Người An-nam nào cũng tủi-hổ về nước Nam, « Và cũng làm cho nước Nam thêm tủi-hổ ».

Thưa ngài, Viết xong hai hàng đó, tôi không còn đủ can-dảm để viết thêm chi nữa.

HOÀNG-PHÊ

ĐÃ CÓ BÁN :

CŨ-KÍNH

Của HỒ-BIỂU-CHÁNH

Một quyển tiểu thuyết giáo-dục có giá-trị, rất cần thiết cho mọi gia-đình của mọi giai-cấp trong xã-hội.

Một ấn- phẩm văn-không, mà mọi người cần nên đọc, và đừng để thiếu trong tủ sách gia-đình.

Sách dày hơn trăm-trười-trương, ấn loát rất mỹ-thuật. Giá đặc biệt : 0 \$ 70

NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

8, Frères Guillaumet - SAIGON

(1) Lời của giáo-sư Georges Claude.

THƯ CẮT NGHĨA

Của HOÀNG-PHÊ

AP, AM,
ANH, ACH.

Kỳ trước, tôi đã thử cắt - nghĩa các vần xuôi BA, BĂ, BÀ, BE, BÊ, BÌ, v. v., của ta. Kỳ này, xin nói đến những vần làm bằng một trong những chữ-con P, T, CH, M, C, N, NH, NG; ghép sau một chữ cái, như AP, EM, INH, UT. Những vần đó — và chỉ những vần đó mà thôi —, tôi gọi là những vần ngược (1), vì cách ghép ngược lại cách ghép những vần xuôi BA, BĂ, BÀ...

Trước khi vào đề, tôi xin phép đọc-giải một cái dấu ngoặc.

Những vần ngược như AT (át-tô) và AC (ác-tô), IT (ít-ô) và ICH (ích-lợi), UT (em út) và UC (Úc-châu), trong Nam chúng ta đọc như nhau, nhưng ngoài Bắc, người ta đọc khác nhau một cách rõ-rệt. Vậy thì khi cắt - nghĩa những vần ấy, ta cần phải cắt-nghĩa theo cách đọc trong Nam hay theo cách đọc ngoài Bắc?

Để trả lời, tôi xin trích một đoạn trong tập « Một lối viết mới » mà tôi hiện đang soạn : « Cách cấu-tạo của chữ quốc-ngữ cũ — Nguyên - tắc căn - bản. — Trong chữ quốc-ngữ, nếu ta nói một tiếng nào đó, ví dụ: tòa, thì ta chỉ có thể viết TỎA, mà không thể viết một cách nào khác. Vậy thì : riêng cho mỗi tiếng, có một cách viết (nghĩa là một vần) nhất định.

« Bây giờ, ngược lại, nếu ta viết một vần nào đó, ví dụ XA, thì ta chỉ có thể đọc : xa mà thôi, không thể đọc một cách nào khác. Vậy thì : riêng cho mỗi vần, có một cách đọc (nghĩa là một tiếng) nhất định.

« Với pháp-ngữ, anh-ngữ, thì trái hẳn. Người Pháp nói : ba, họ có thể viết BAS, BAT, BÂT, BARR, BARR, đó là chỉ kể những chữ có nghĩa. Và khi họ viết EST, họ có thể đọc ba cách khác nhau, hai cách trong il est và một cách trong est-quest.

« Tóm lại, chữ quốc-ngữ đã đặt theo nguyên tắc :

« Riêng cho mỗi tiếng, có mỗi vần nhất định — riêng cho mỗi vần, có mỗi tiếng nhất-dịnh », hay là, để cho gọn :

« Mỗi tiếng, mỗi vần — mỗi vần, mỗi tiếng »

« Theo đó chúng ta thấy rằng nếu một người Bắc không phân-biệt trùng với chúng, riêng với giêng, nếu một người Nam không phân-biệt ác với át, ít với ích, thì lỗi không phải ở chữ quốc-ngữ, mà ở chúng ta đã nói tiếng nam ra làm năm bảy cách. Vì vậy, khi phân-tích âm-vần chữ quốc-ngữ, tôi sẽ không luôn luôn lấy cách nói của một chỗ nào trong nước làm khuôn-mẫu ; nếu có hai tiếng nào mà, ví dụ, ở trong Nam người ta không nói phân-biệt, như ít với ích, nhưng ở Trung và ở Bắc, người ta phân-biệt rõ-rệt, thì tôi sẽ cho cách nói ở Trung-Bắc là đúng, lẽ tự-nhiên là không phải vì đó là cách nói của người Trung-Bắc, mà là vì đó là cách nói có phân-biệt. Vấn đề nói tiếng nam, tôi sẽ còn xin đem ra bàn trở lại. »

(« Một lối viết mới », chương thứ nhất : « Phân tích âm-vần của lối chữ cũ »).

Bây giờ, xin khép cái dấu ngoặc lại và xin vào đề.

Ta hãy lấy một vần ngược làm ví dụ : vào AM. Vần AM làm bằng chữ-con M ghép sau chữ-cái A ; vậy tiếng am làm bằng âm-con m ghép sau âm-cái a (2) :

$$am = a + m$$

Theo đó, thì tiếng am « đối ngược » với tiếng ma, làm bằng âm-con m ghép trước âm-cái a :

$$am = a + m, \text{ đối ngược với :}$$

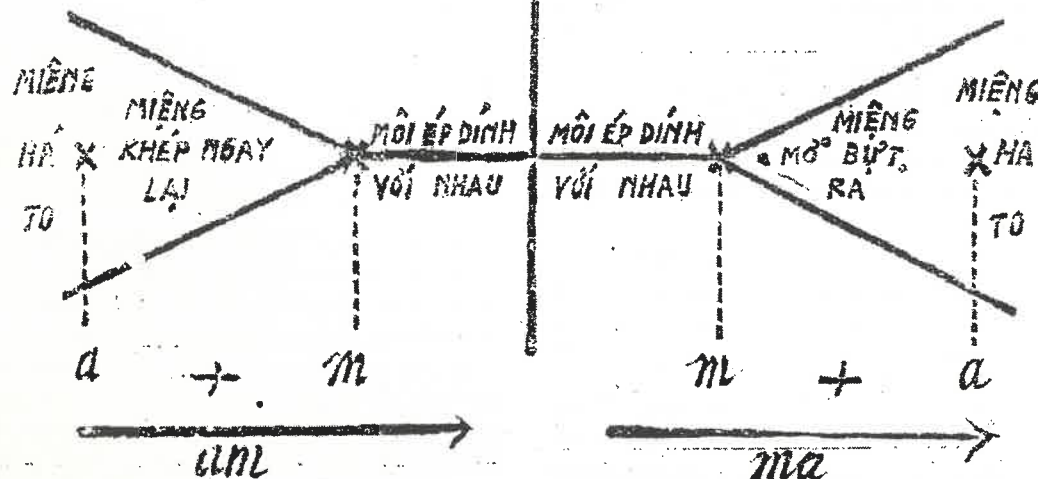
$$ma = m + a$$

(1) Còn những vần như UOC, UYÊN, làm bằng một chữ-con ghép sau hai hay ba chữ cái, tôi cho vào một loại khác, mà trong bài này, không tiện nói đến.

(2) Về đnh-nghĩa của những chữ : chữ-con chữ cái, âm-con âm-cái, v. v., xin coi lại bài « Thư cắt nghĩa BA, BĂ, BÀ, BE, BÊ, BÌ », trong số báo tuần trước.

Chứng thiệt cho sự nhận xét ấy, ta có thể đề ý đến điều này :

Nếu muốn nói tiếng a, làm bằng âm cái a, ta chỉ cần há miệng thiệt to mà thôi ; nếu muốn nói tiếng am, làm bằng âm-con m ghép sau âm cái a, ta cũng há miệng thiệt to, nhưng rồi ta phải khép ngay miệng lại và ép dính hai môi với nhau ; vậy nghĩa là khi há miệng thiệt to, ta phát âm (articuler) a, khi khép miệng rồi ép dính hai môi, ta phát âm m ; còn nếu muốn nói tiếng ma, làm bằng âm-con m ghép trước âm cái a thì, hoàn toàn ngược lại, ta bắt đầu ép dính hai môi với nhau, xong ta mở bứt miệng ra và há miệng thiệt to : vậy nghĩa là khi ép dính hai môi rồi mở bứt miệng ra, ta phát âm m, khi há miệng thiệt to, ta phát âm a. Giữa cách cử động miệng và môi khi ta nói tiếng am và cách cử động miệng và môi khi ta nói tiếng ma, có một sự đối ngược (symétrie) rõ rệt, mà ta có thể vẽ ra bằng một cái hình như dưới đây :



(Nói hai tiếng am-ma liền nhau, sẽ thấy rõ ràng hơn nữa sự đối ngược trên đây).(1)

Khi nói am, trước hết miệng ta há to, sau hết miệng ta ngậm lại (nghĩa là hai môi ép dính với nhau) ; vậy thì trong « cách nói » tiếng am, ta có thể phân-biệt hai đoạn :

Há miệng — ngậm miệng

(a) (m)

Trong cách nói tiếng ma, cũng có hai đoạn đó, nhưng thứ-lự đã bị đảo ngược :

Ngậm-miệng — há miệng

(m) (a)

Những tiếng như om, em, om, im, um, v. v.,

viết bằng những vần ngược OM, EM, OM, IM, UM, v. v. (chữ-con M ghép sau một chữ-cái nào cũng được), đều có thể phân-tích như tiếng am ở trên :

$$om = o + m, \text{ đối ngược với}$$

$$mo = m + o$$

$$um = u + m, \text{ đối ngược với}$$

$$mu = m + u, \text{ v. v.}$$

Ta chỉ cần đề ý rằng riêng cho mỗi âm-cái a, o, e, á, ô, ơ, v. v., ta có một cách há miệng hoặc to (a, o, e), hoặc vừa (á, ơ, ê), hoặc nhỏ (u, i, u) khác nhau (2) ; vì vậy nên khi nói tiếng im = i + m, lấy làm ví-dụ, thì trước hết miệng ta há nhỏ (chớ không phải há to như khi nói tiếng a m = a + m), sau hết miệng ta ngậm lại ; nhưng giữa cách nói tiếng im và cách nói tiếng mi cũng có một sự đối ngược rõ rệt như giữa cách nói tiếng am và cách nói tiếng ma ở trên.

Hiểu rõ tiếng am rồi, ta thử nghĩ cách đánh vần để đọc vần AM cho được dễ dàng.

Vần AM, ta gọi là vần a-em (con chữ M, ta không thể gọi là m — vì âm-con m không thể dùng riêng làm một tiếng —, mà phải gọi là em-mờ, và gọi tắt là em). Như vậy ta đã nói hai tiếng : a và em, tiếng a làm bằng một âm-

(1) Hai tiếng ma = m + a và am = a + m đã là hai tiếng đối ngược với nhau, thì nếu ta (hầu tiếng ma = m + a trong một đĩa hát, rồi nghĩ cách quay ngược cái đĩa đó, thì cái tiếng ta sẽ nghe có thể là tiếng am = a + m hay không ? Xin nêu ra câu hỏi ấy mong rằng sau này các nhà âm ngữ-học sẽ trả lời, sau khi thí-nghiệm.

(2) Khi nói o, ô, u thì miệng ta nhắm lại — nhưng ở đây sự đó không quan-hệ.

tổ : âm-cái a, tiếng em làm bằng hai âm-tổ : âm-cái e và âm-con m :

$$em = e + m$$

Trong hai tiếng a-em có ba âm-tổ cả thảy : âm-cái a, âm-cái e và âm-con m :

a - em = a - e + m (tôi dùng gạch ngang để ngăn hai tiếng khác nhau, a và em).

Âm cái e ở giữa ngăn không cho âm con m được ghép liền với âm cái a. Để đuổi nó đi, ta hãy đem nó ra sau rồi lấy âm cái a mà thế cho nó, vì âm cái a có cái đặc tính là nói nhỏ thì có thể gần như biến mất đi; nghĩa là chữ con M, ta đừng gọi là em = e + m, mà gọi là m-a = m + a, và vần AM, ta gọi là vần a-m-a.

Nếu ta nói a-m-a thì lẽ tự nhiên là trong cách nói hai tiếng đó có ba đoạn : há miệng to (để phát âm a), ngậm miệng (để phát âm m), há miệng vừa (để phát âm a).

Bây giờ, ta hãy nói liền nhau và thiết hết sức mau : a-m-a, xong, ta nói trở lại, nhưng vừa nói xong tiếng đầu (a) và vừa ngậm miệng để sắp nói ra tiếng sau (m-a) thì ta ngừng ngay lại, nghĩa là ta bỏ đoạn thứ ba và đừng há miệng lần nữa :

Há miệng — ngậm miệng
(a) (m)

Như vậy, âm-cái a không được nói thành tiếng, chỉ còn âm-cái a và âm-con m ; hai âm-tổ đó ghép liền với nhau và ta nghe tiếng am = a + m rõ ràng.

Còn một cách thứ hai, không hợp-lý bằng nhưng có lẽ giản-tiện hơn, đối với những người mới học quốc-ngữ, là nói tiếng a thiết lớn rồi tiếp theo liền liền nói tiếng m-a hết sức nhỏ, ở trong họng :

a + m (a) (1) (tôi dùng dấu cộng để chỉ rằng hai tiếng a-m-a phải nói liền nhau — Hai dấu ngoặc) chỉ rằng âm-cái a là một âm-tổ sẽ phải biến đi).

Như vậy, âm-cái a hình như ta đã nuốt mất ở trong họng, và ta sẽ nghe một tiếng rất gần như tiếng am.

Những vần EM, IM, v. v., đều có thể đọc theo cách trên :

Vần EM, đọc là e + m (a)

Vần IM, đọc là i + m (a), v.v...

Những vần ngược khác, ghép với những chữ con khác, P, T, CH, C, N, NH, NG, có thể cắt-nghĩa và đọc như những vần AM, EM, IM ở trên.

Xin lấy ví-dụ vần ICH.

Tiếng ich (2) làm bằng âm-con ch ghép sau âm-cái i :

$$ich = i + ch, \text{ đối ngược với}$$

$$chi = ch + i$$

Khi nói tiếng ich, ta bắt đầu há miệng một chút để phát-âm i ; xong ta khép miệng lại, nhưng để hở môi, và uốn lưỡi một cách đặc biệt để phát-âm ch. Khi nói tiếng chi, ta bắt đầu để hở môi và uốn lưỡi để phát-âm ch, xong ta há miệng một chút để phát-âm i. Giữa cách nói tiếng ich và cách nói tiếng chi, cũng có một sự đối-ngược rõ-rệt. cũng như giữa cách nói tiếng am và cách nói tiếng ma ở trên. (Nói liền nhau hai tiếng ich-chi, sẽ thấy rõ ràng sự đối-ngược đó).

Vần ICH, có thể đọc i + ch (a).

Cắt-nghĩa và đọc những vần ngược như cách trên, ta thấy rằng mỗi vần ngược dùng để viết mỗi tiếng đặc-biệt, và những vần như IT và ICH, AT và AC, AN và ANG, v.v., mà ở Nam-kỳ ta thường lộn với nhau, đáng lẽ phải đọc phân biệt—theo như người Bắc (3) — thì mới hợp-lý :

$$at = a + t (a), \text{ khác với :}$$

$$ac = a + c (a),$$

$$an = a + n (a), \text{ khác với :}$$

$$ang = a + ng (a),$$

$$it = i + t (a), \text{ khác với :}$$

$$ich = i + ch (a),$$

Tất cả các vần ngược của ta đều có thể cắt nghĩa và đọc như trên, trừ ra một ít lệ-ngoại (exceptions) đáng tiếc, mà tôi không tiện đem ra nói ở đây. Chỉ xin đọc-giã để ý đến điều này :

Nếu ta chịu khó nói phân biệt rõ ràng a (a-t-át) với ac (đọc-ac), it (ít ỏi) với ich (ích lợi), v. v., thì những trẻ nhỏ thông-minh ở Nam-kỳ, khi học chữ quốc-ngữ, sẽ khỏi phân vân với những câu hỏi :

— Tại sao « ich » trong « ich lợi » thì viết ICH, mà « ich » trong « ich nhiều » lại viết IT ?

— Tại sao ACH với AT đọc khác nhau, mà ICH với IT lại đọc như nhau ? v. v.

HOÀNG-PHÊ

(1) Trong A + m (a), tôi viết lớn A và viết nhỏ a.

(2) Đọc-giã để ý rằng tôi viết ich (không có dấu sắc), vì trong bài này, không nói đến giọng và dấu giọng—Để tiện, xin cứ đọc ich (không dấu) như là ich (có dấu).

(3) Nếu người Bắc phân biệt rõ-ràng các vần ngược thì lại thường đọc sai các vần xuôi : TRUNG, đọc như CHUNG, RA đọc như GIA, v. v.

NÓI CHUYỆN BUÔN BÁN

NGHỀ BUÔN BÁN

TA CHỈ NÊN BIẾT RÕ TẠI SAO
NÓ LÀ MỘT NGHỀ CẦN PHẢI CÓ

của CẨM-TÂM

BUÔN bán là một trong bốn nghề cần thiết cho nhân-loại. Ngày xưa người ta sắp nó đứng thứ tư ; gần đây có người muốn xô động khuyến khích Annam mình chuộng nó hơn ba nghề kia, nên sắp nó đứng thứ nhất, thứ nhì.

Sắp nó đứng thứ mấy không quan hệ gì, ta chỉ nên biết rõ tại sao nó là một nghề cần phải có. Điều ấy quyết phải giải phân tường tào, vì hiện nay đi đâu cũng nghe đầy tai những lời than van vì bọn con buôn làm khổ đồng bào trong lúc thế-giới đương mang họa chiến tranh. Hình như người ta quá giận, muốn van vái « trời tru đất diệt » hết thấy lợn dừ cơ trục lợi, rồi người ta vợ dừ cả năm, không phân biệt người buôn bán có lương tâm với kẻ không lương tâm. Trên mặt tờ báo này, chúng tôi không nói đến bọn con buôn vô lương tâm, vì đã có nhà chức trách lo liệu phương thế trừng-trị ; chúng tôi chỉ bàn tính cách thức buôn bán không trái pháp luật mà thôi.

Tại sao nghề buôn bán là một nghề cần phải có ? Ví dụ tình đồng ruộng bắp, tình tây trồng khoai, tất nhiên ở tình đồng dư bắp thiếu khoai, còn bên tình tây lại dư khoai thiếu bắp. Nếu không có nhà buôn mua khoai bắp ở chỗ dư đem đến chỗ thiếu mà bán, thì số khoai bắp ở chỗ dư phải để thối tại chỗ, còn ở bên thiếu lại không có mà dùng. Dân ở mấy xứ rừng núi thiếu cá, thiếu muối, dân ở gần biển thiếu lâm-sản, cần phải có người từ chỗ sản-xuất đem đến bán cho họ dùng. Thứ hỏi vậy, chỗ dùng chờ ai đứng trung gian mua đi bán lại, cứ để họ mua lấy mà

dùng không được sao ? Quyết là không được.

Không được là vì có khi từ chỗ tiền thụ đến nơi sản xuất phải đi hai ba, rằm bảy ngày đường ; nhiều thứ hàng hóa cần phải mấy tháng mới có thể chuyên chở từ chỗ sản xuất đến đến nơi tiêu thụ. Ta thử tưởng tượng nếu không có người buôn bán, hết thấy dân làng có cần dùng món chi, tất nhiên phải đi chợ mua, và chợ cách xa làng chừng năm mười cây số, thì bất tiện đến bậc nào ? Mỗi lần đi chợ, vừa đi vừa về, ít cũng mất nửa ngày, công tính đôi ba trăm người như vậy thì tổn hao biết bao nhiêu ? Ấy Ờ mới vì dụ không có người buôn bán ở làng, chợ nếu chúng ta ví dụ một cách triệt-để thì đã không có người làm nghề buôn bán, thì làm gì có chợ ? Ta lại tưởng tượng một ví dụ khác nữa : không có người làm nghề bán than, dân chúng Saigon muốn có than nấu cơm, ai cũng phải xuống tận Năm-Cảng, Càmau mà mua lấy, như vậy có được không ?

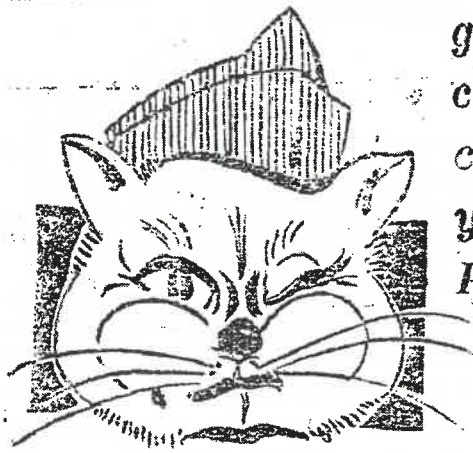
Bấy nhiêu đó đủ chứng tỏ nghề buôn bán là một nghề cần thiết cho nhân-loại, không có không được.

Một người ra công đi mua rồi lo chở chuyên hàng hóa về bán lại, năm bảy trăm người đồ tợn công đi mua lấy và khỏi mất thì giờ, tất nhiên mình phải trả công cho người đó. Tiền công trả cho người buôn bán, ta gọi là « tiền lời ». Các nhà tiêu thụ hàng hóa chung đầu mà công cấp số tiền lời cho người buôn bán, nhiều ít tùy theo thứ hàng hóa, tùy số vốn của người buôn bán xuất ra, tùy đường

(Coi tiếp trang 13)

TRONG NHẢY MẬT CÓ THÈ GIẾT CẢ VẠN NGƯỜI
BẰNG CÁC CHIẾN-CỤ TỐI-TÀN MÀ VẪN CHƯA
VỪA LÒNG, ĐỀ TÀN SÁT NHAU LẺ HƠN NỮA,
LOÀI NGƯỜI LẠI PHÁT MINH RA

DỘI-BINH KỶ-QUẶC



*gồm toàn những rắn rít, mèo,
chuột, sâu, chim, nhện, bò-câu,
chó, heo, lạc-đà, lừa, ngựa...
y như trong truyện Tây-Du,
Phong-Thần đời xưa vậy*

NGAY từ lúc chiến-tranh mới nổ bùng, người ta đã thấy bị động-viên một cách sốt dẻo, loài chó và loài bò-câu, những loài vật ti hon rất trung thành với người chiến-ai, hoặc giống ngựa vốn là những tên quân đồng cầm đã có mặt trên bãi chiến trường tự ngày xưa ngày xưa kia thời, chó ít thấy có giống thú nào khác dám nhận nổi cái sứ mạng thiêng liêng là giữ gìn bờ cõi nước nhà cả. Họ chẳng có vài giống thú được loài người chiếu cố tới, giao cho cái nhiệm vụ to tát.

Bởi thế, ở Anh-cát-lợi (Angleterre) người ta mới hy-sanh gần hết các thứ thú rừng trong vườn Bách thú vì sợ lúc bị quân địch dội bom, chúng loạn ào ra gây nên cái họa khủng khiếp thứ hai nữa.

Tuy nhiên có vài giống thú đầu không phải bắt buộc lòng

ich. Nhưng số chiến-sĩ ti hon dài đuôi và bốn cẳng này vẫn có hạn, như mèo hay heo, voi hay ngựa cho đến giống nhện nhện lâu nay chỉ sống ẩn dật trong bóng tối xó tường nửa lặn. Thật là một đội binh quái lạ y như là những đội binh thú thành linh trong truyện Tây-du.

Giống heo, thật tội nghiệp, chỉ làm toàn những vai tuồng, bạc bèo và nguy hiểm vô cùng. Tuy vậy các con cháu họ Tru này không thiếu đồng cảm đâu. Lúc đầu cuộc Âu - châu đại-chiến hiện thời, khi binh dùng dùng kéo xông ra giữ gìn bờ cõi, thì địch quân đặt đủ các thứ bẫy rất hiểm nghèo ngấm ngấm dưới đất.

Các chiến-sĩ nghĩ ngay đến việc dùng những bầy heo của thường dân chạy giặc bỏ lại, gom góp rồi thả cho chúng chạy trước thềm

thềm. Các con cháu của Tru Bắc - giải thông thả chạy lảng quàng đung lung tung, không bụi bờ nào, chúng không iọc mạch úi xói. Thế là mấy trái địa lôi thì nhau nổ, các cậu heo út ít cũng nổ theo luôn. Thì ra vô tình lập được nhiều chiến công hết sức oanh-liệt, các anh kiệt họ Tru không tự biết đã hiển mình làm vật hy sanh để cứu sống non-loại.

Cái chức vụ của con ngựa thì cao quý hơn. Ngoài cái việc phụng sự người kỵ mã và kéo xe ra, nó còn giúp cho y-sĩ bảo chế ra thuốc chích trị bệnh trần kinh (vaccin antitetanique) chính loại ngựa đã cứu sống mấy chục sanh linh mắc phải bệnh ác này.

Bên Đức, bao nhiêu dân số đều bị gọi nhập ngũ, thành thử có nhiều nơi phải thiếu non công. Trong mấy trường hợp khó khăn như vậy, thì chính số Bách thú giải quyết

để dăng: cho mượn vài giống thú ra làm việc thay người chẳng những không kém chút nào trái lại còn đặc lực hơn nữa. Chẳng hạn như voi kéo sức, lạc đà thì kéo xe thay cho bọn ngựa bị động-viên.

Con mèo thì cũng giúp ích cho nhà nước. Trong số trước chúng tôi có nói về nhiệm vụ của mèo hồi trước là trừ giống chuột cắn phá giấy tờ trong các lãnh sự quán và đã ăn lương của cộng nho rất hẳn hoi. Bây giờ thì các ông tam thể trở nên kẻ phụ sự rất đặc lực cho non viên sở giấy thép và canh giữ ở các sở nhà nước những đồng thờ từ lợn xợn mà trong mấy ngày đầu chiến tranh người ta chưa kịp tổ-chức cho hoàn bị.

Trong nghĩa địa Asnières bên Pháp hiện giờ vẫn còn ngôi mộ của một con mèo anh đồng, suốt trận giặc 1914-1918, được các chiến-sĩ phải đi thăm thình trước trận tiền xem có địa lôi phục hay không và đã được lòng người tin cậy tuyệt đối. Chính tướng quân dài đuôi bốn cẳng « X » này đã từng sống với binh lính ngọt mấy tháng liền tiếp dưới các chiến hào trước khi ngã gục trên bãi đất đánh dự! Nhưng đồng chúng của Tam thể tướng quân bây giờ thì chỉ làm các công việc khác xa bãi chiến-trường thối: như « dẹt » áo lạnh cho quân lính v. v. ...

Cho đến loài ngựa, nếu năm 1939 đã giúp máu mình làm thuốc thì trong trận Âu-chiến năm 1914-trước, tổ-phụ chúng cũng chỉ kéo xe chở linh bất chước xe-taxis trên trận La Marne rất sốt sắn. Tuy vậy trong vài trường hợp, ngựa cũng giúp ích loài người rất nhiều.

Bên Anh, nhà cầm quyền quân sự lại động-viên đến bọn... nhện nhện nữa. Thật lúc quốc gia lâm nguy, không có con chí con bộ nào là khối phải ra trận hết!

Một tờ nhật-báo vừa đăng tin rằng các nhà chuyên môn làm kiếng đã bắt đầu ký giao kèo với bọn... nhện nhện để chúng cung cấp chỉ lưới cho mình làm giả-quang-điện (diaphragmes) để bảo chế các kiếng đặc-biệt như viễn-kính, các thứ ống dòm khác gắn vào các cơ khí chiến-tranh. Chỉ lưới do bọn nhện nhện ra lần hồi, người ta lấy đó dán lên kiếng bằng một thứ keo hóa học riêng.

Hiện nay đã có mười anh nhện cộng tác vào kỹ nghệ làm kiếng đặc-biệt ngày đêm.

Ngoài ra, người ta còn dùng đến một thứ phi cơ oanh tạc để ném những trái bom phóng hỏa kiêu nhỏ tí teo đầu người ta có tự phụ là thầy phát minh ra nhiều thứ chiến-cụ tân kỳ mới mẽ như thế giới cũng không bao chế ra được như các cụ ngày xưa. Thứ phi cơ oanh tạc lạ lùng này vốn của trời sanh: đó là giống chim mang lửa đến đốt mái nhà quán nghịch.

Ngoài ra, ngay từ thế kỷ thứ XV, người ta cũng đã chế ra nhiều chiến-cụ lạ lùng kỳ quái và tài tình mà thâu hoạch được nhiều kết quả hơn hay giờ nữa: đó là thứ tàu lặn phóng lôi thiên tạo vậy. Thứ tàu lặn này, tiện lợi biết mấy, không hề dùng non viên như bọn thủy-thủ dưới các tiếm thủy đình bày giờ, cũng không dùng ngư lôi tốn cả bạc vạn nữa: đó là loài rắn, sứa và nhiều vật thuộc loài bò sát nữa, người ta quăng chúng nhào vào các chiến-thuyền là đủ cho quân lính nghịch sợ hải đến lặn ra chết được, cũng như các đội lính mèo hay chuột cứ mang hơi độc thuốc tann qua gieo rải trên trận tuyến quân nghịch là đủ cho quân lính phá tan hàng ngũ.

Tả ra trong các cuộc họ tương tàn tương sát lẫn nhau từ xưa đến nay, loài người lo bộp óc vô đầu đầu sói sọi để nghĩ phát minh ra các thứ chiến-cụ cực kỳ hiểm ác để giết nhau đến thịt nát xương tan, hủy phá cho bao nhiêu đó thành đẹp để phải hóa ra những đồng tro tàn gạch vụn mà vẫn chưa vừa lòng hạ dạ. Nhân loại còn mượn đến tay các loài cầm thú để giết trở lại nhau thì mới vừa lòng.

K. H.

Quyển sách « Paroles du Maréchal » CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 Aout 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p.30.

AI muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách:
TIN-MỸ, n° 106, rue Lagrandière, Saigon
NGUYỄN-KHÁNH-ĐAM, n° 12, rue Sabourain, Saigon.

Một xíu giàu sản vật, nơi mà cuộc
sanh hoạt mạnh hơn lý - thuyết

CUỘC DU LỊCH XUYỀN

Trên đường
đi Caucase

CHUYỀN xe
lửa sẽ khởi

CAUCASE

hành tại Moscou, đúng 10 giờ sớm mai. Khách sạn của tôi ngay cách xa nhà ga. Tôi phải đi ngang những xóm đông đúc. Trước các thương điểm thực phẩm, dân chúng đứng từ hàng nghet cứng. Đến ga, bộ hành đùn ào, chen lấn, xô đẩy nhau... Trời

lạnh gát, nhưng trong toa không có máy sưởi. Tôi nằm trong giường mà nghe lạnh thấu xương. Toa nhà lang cũng chẳng có. Người hướng đạo của tôi có đem theo các món thực vật để tiêu dùng trong vài ngày. Các phòng kế cận đều đầy hành khách và không tới hai tiếng đồng hồ thì tôi đã quen biết với họ: một nhà văn si, một ông giáo sư tại học, một bà y khoa bác sĩ, một ông đại tướng 30 tuổi, một nhà ngoại giao và một nhà cộng sản trẻ trung, tóm lại một nhóm thượng lưu của Nga, trong một tháng trường, đi nghỉ mát ở Crimée và Caucase.

Họ rất hân hân trở tài lý thuyết với tôi cho nên trọn hai ngày ba đêm, tôi không tránh khỏi cuộc cõ-động dẻo dai của họ, và đầu óc của tôi tràn trề với những con số mà người nào cũng muốn in vào. Bởi đó tôi được biết trong 15 năm nay, nước Nga có được bao nhiêu xe hơi, xe vận tải, xe lửa và xưởng kỹ nghệ, cùng các phương pháp trồng trọt mới mẻ.

Mỗi lần xe ngừng lại trong một thành thị là mỗi lần tôi phải nhận lấy những bài diễn - thuyết của các người mới bước lên, để tán tụng sự tấn triển của dân Nga về tinh thần, kỹ nghệ và nông sản.

Điều tôi lấy làm ngạc nhiên là những con số đều y như nhau: Ông giáo sư đồng ý với nhà văn si, đại tướng với nữ bác sĩ, anh hướng đạo của tôi với nhà ngoại giao cũng không

ĐÂY LÀ NHỰT - KÝ CỦA DU KHÁCH NGƯỜI
XỨ BRÉSIL, ĐÃ VIẾNG CAUCASE VÀO LÚC MÀ
HOÀN CẦU ĐỀU CHÚ Ý ĐẾN, VÌ SỐ PHẬN CỦA
XỨ ẤY CÓ ẢNH HƯỞNG LỚN LAO TRONG TRẬN

ĐẠI-CHIẾN NIỆM THỜI

phản đối nhau mỗi mảy may. Thuyết cộng-sản lại hiện ra trước mắt tôi, với một trạng thái lạ: nó là một đạo thuyết mà những kinh kệ là các con số sản xuất.

Trong 60 giờ xe chạy, tôi đi ngang các thành kỹ nghệ như Toula, Orel, Kharkov, Rostov. Tôi nhận thấy một sự tấn phát lạ lùng và sự phồn mậu đáng đố ý của các đồng bãi ở Ukraine. Trong các nhà ga, tôi đố ý đến thị trường: một trái pomme một rouble (14 quan) do chính phủ nhứt định, một con gà 10 rouble (140 quan), một ống quet nửa rouble (7 quan) một gói thuốc hút 50 quan. Hành khách mua tất cả vì xe không có toa ăn uống. Một sĩ quan trinh thám (Guepéou) mua một con gà đến 12 roubles (68 quan).

Đến gần Crimée thời tiết êm dịu hẳn. Trên một giờ đồng hồ, xe chạy theo dọc bờ biển Azov, một màu xanh biếc, và thuyến câu qua lại tấp nập. Các đồi xanh thì đầy đầy cây trái đang nhuộm một màu đỏ quai lạ trước mùa thu sắp đến, khi thì đỏ lòi, khi lại vàng ủa khiến cho tôi trông đến những rừng cây trong các bức tranh của người Nhựt. Cảnh trí diễm tịch làm cho tôi vui đẹp, sau hai ngày trọn phải qua những xứ mà rừng, núi, sông rạch, đồng ruộng, đều mình mông cho đến nỗi si cũng có cảm giác một sự ngộp ngạt lạ lùng trước một bầu không khí bao la.

Mineralnye Vodi.

Xe ngừng tại Mineralnye Vodi, vào nửa đêm.

Toa xe của tôi trống lãn lãn. Những ông bạn từ già tới được may mắn hết sức là những chiếc xe đi đến các nhà nghỉ mát đã có sẵn tại ga. Còn chiếc xe đi Caucase thì phải chờ, kể thì nói năm giờ, người thì nói bảy. Ở đây không có khách sạn, tôi tạm vào phòng đợi để nghỉ, nhưng đến trước thềm thì tôi sợ hãi và lui trở ra. Trong một bầu không khí khô chịu, biết bao nhiêu là người chất đống trên những băng và những bao, chẳng khác súc vật. Ai chưa mục kích cảnh này thì không thể tưởng tượng được rõ ràng cuộc được khổ khổ và tâm lòng nhào nại vô tận của dân Nga.

Có lẽ hết thấy các giống dân của Đại-han sơ viết, và hết thấy các hạng người đã tự hội lại đây. Họ lao nhao lổ nhổ, nào đàn núi mặc quần áo da thú, đàn đồng bãi mang giày bằng vỏ cây, Circassiens, đàn bà đang cho con bú, đàn ăn mây rách rưới, quan lại trong các bộ y phục tả tơi, và các bà già gương mặt diêm nhiên, khuất phục. Người thì ngáy, kẻ thì chửi rủa. Cho đến 12 giờ trưa xe mới có. Vài giờ sau, tôi đến Bzzen. Ở đây tôi cũng phải hết sức kiên tâm chờ đợi xe hơi để đi Vladikavkaz. Khi tôi lên xe thì đã sáu giờ. Đường đầy những bùn lầy và bang hồ, nhưng phong cảnh mà tôi được ngắm là những cảnh đẹp nhứt trong cuộc du-lịch.

Vladikavkaz-Tiflis

Vladikavkaz là một thành rất vui vẻ. Thiếu niên nam nữ, thân hình nở nang, dạo chơi dưới những bóng cây hai bên đường rộng rãi. Tôi ru giấc ngủ của tôi trong bầu không khí vui tươi, đầy những trận cười và những điệu hát của họ, và khi sáng sớm tôi thức dậy thì một lớp người đi ngang qua cửa sổ tôi, vừa đi vừa hát những điệu du dương và buồn bã.

Từ Vladikavkaz tôi đi xe hơi xuống Tiflis, do theo quân lộ đến Géorgie, tôi chờ mất hai ngày hai đêm, vì muốn đến Tiflis, thủ đô xứ Géorgie, xe lửa phải dành một vòng đến Bakou trước rồi mới chạy trở qua Tiflis.

Đường quân lộ này mùa đông đi không dễ dàng, có nhiều khúc phải chạy vòng tròn để leo những đèo cao đến 2.500 thước. Trên hai tiếng đồng hồ, tôi ngắm danh Kashel mà thi sĩ Fouchkine đã ca tụng. Xe rẽ vào những làng xinh đẹp mà dân chúng còn giữ cổ tục và không hề biết chi đến phong trào cộng sản.

Những chỗ đáng để ý trước khi đến Tiflis là thung lũng Darial nơi đây có tháp danh tiếng Tamara, và kinh đô thánh giáo là Makhet.

Tiflis là một thành thị rộng lớn, xung quanh có đồi cao, đường xe chạy rất nhiều và rộng, nhà cửa đẹp để cất theo kiểu 1.900. Dân cư chỉ thích ăn chơi hơn là hy sinh vì đạo thuyết.

Xứ Arménie

Vừa bước chon lên xe đi Erivan (thủ đô xứ Arméni) tôi có cảm giác như đã lìa khỏi xứ cộng sản trên trăm dặm. Cảm tưởng ấy nảy sinh sau cuộc đàm đạo với các bạn đồng hành của tôi, một ông đại biểu, một nhóm quan chức và thám-tử của Guép'ou.

Với bộ áo cộng sản, xứ Arménie còn tuân theo lãnh chất của giống nòi mà tấn triển một cách khén ngoan. Trái ngược với chế độ Nga hoàng, đã cố sức áp buộc các thiểu số phải sống như một người dân Nga, chế độ phủ hiện thời thì hành một chế độ bình đẳng với dân thiểu số. Vì thế ở Arménie, không

(Coi tiếp trong 14)

NGHỀ BUÔN BÁN

(Tiếp theo trong 9)

chuyên chở xa hay gần, v. v.. Người buôn bán có lương tâm, biết quý trọng nghề mình, thường định một số lời phù hợp với công lao của mình. Chỉ có những kẻ buôn bán vô lương tâm, mới lấy một số lời quá đáng, thành thử nhà chức trách phải can thiệp, và trừng trị ngay.

Song dầu nói thế nào ta cũng nên nhìn nhận rằng người mua đi bán lại cần phải có lời, mà chưa chắc mỗi người buôn bán đều được có lời, vì ta cũng thấy có vô số người buôn thua bán lỗ. Bởi vậy buôn bán là một nghề cần phải học tập và cần có kinh nghiệm. Lần lần chúng tôi sẽ cùng đọc giả xem xét mọi điều cần phải biết cho được trở nên một nhà thương mại hoàn-toàn.

(còn nữa)

CÀM-TÂM

Cuộc du-lich xuyên Caucas

(Tiếp theo trang 13)

còn một anh tư bản. Dân chúng toàn là nhà trồng lúa, dân thợ, nhà trí thức, lại có vài ngàn người từ nước Thổ trốn sang tránh khỏi cuộc tàn sát của người Thổ. Việc cai trị phỏng theo nước Nga : một ty Guépécou, một phái công sản mà người lãnh tụ có quyền lực không kém Staline. Đạo Gia-tô bị đã đảo với một cuộc cổ động lớn lao, những cuộc phản đối đều bị tiêu trừ gặt gao. Nhưng mặc dầu những nguyên-tắc-cộng sản đã nhĩm vào trí óc, các nhà thủ lãnh cũng vẫn giữ một tinh thần quốc gia đồng bệt.

Nhờ biết tiếng Arménien nên tôi được giao thiệp với các hạng người : lao động, trí thức, thiếu niên đều chịu đựng những sự thiếu thốn với một lòng hy sinh đang phục ; lại còn các hạng thượng gia, thủ công và tu hành mà cuộc đời sống không có một ý nghĩa gì cả.

Các bà nội trợ, than phiền việc thiếu thốn thực vật bắt buộc họ phải sắp hàng một, trước các tiệm để chờ đợi cả giờ đồng hồ.

Tốp người khác phân nan cảnh sống chật chội : bốn năm người trong một phòng, nhưng đó không phải là tại ở Arménie thiếu phố xá, chỉ vì dân sự mỗi ngày mỗi đông thêm nhiều.

Ở Erivan, cách đây 12 năm, chỉ có 2500 dân nhưng hiện thời có trên 100.000, mặc dầu công cuộc kiến thiết được tổ chức gấp rút, vấn đề thiếu chỗ cũng chưa giải quyết xong.

Ở đây, chỉ có một khách sạn mà phải tiếp rước các trí thức và quan lại với tất cả gia quyến họ.

Tôi phải nhờ chánh phủ can thiệp mới có được một cái phòng (phòng giấy của sở du lịch) và muốn có một cái giường lại phải nhờ nhà chức trách và ty Guépécou, can thiệp lần nữa để đánh diêm thoại mà đòi hỏi chủ nhân đến hai ba lần.

Họ tiếp rước tôi hết sức thân mật. Những ông đại biểu và viên chức cao đẳng tranh nhau để khoe những sự tấn phát của nước nhà và tôi được hân hạnh mời đi dự lễ khánh thành hai nhà máy điện.

(dịch theo báo IMPARTIAL)

THI

Lời giải của tòa soạn.—Năm 1918 Chánh-Phủ mở cuộc quốc-trái để giúp cho quỹ Chiến-tranh. Hội Báo-giới Nam-kỳ cậy nhà trí thức Anna M lô-chuc một kịch-đoàn để cổ-dộng cho cuộc quốc-trái ấy kết quả mỹ-mãn. Ông Đặng-thúc-Liêng và ông Nguyễn-viên-Kiến hiệp nhau đặt nền tảng « Pháp-Việt nhưt gia » theo điệu hát-bộ. Ông Đặng với bốn-báo Tổng lý lãnh chức. Quân-bang, còn người đóng các vai tuồng đều là những người trí-thức trong báo-giới và văn-giới. Đêm 20 Octobre 1918 kịch-đoàn này bắt đầu diễn tuồng « Pháp-Việt nhưt gia » tại nhà hát Tây Saigon, được công-chúng hoan-nghinh nhiệt-liệt, rồi mời đi diễn trong các tỉnh, nơi đâu cũng đều được hoan-nghinh.

Qua năm sau ông Đặng-thúc-Liêng đi ngang qua nhà hát Tây Saigon, ông nhớ cuộc hát năm trước, thi sanh cảm, nên có làm bài thi như vầy :

Năm ngoài đêm này hát rạp Tây,
Năm nay hiu-quạnh ghi buồn thay.
Đồn tuồng Pháp-Việt còn roi dẫu,
Bạn hát cầm ca đã lạc bầy.
Dịp tốt khiến cho nhiều sự lạ,
Lòng thành vẫn có mấy ai hay.
Xin đừng bòn-trợn chài nhưng cá,
Mở mắt ngàn thu cuộc hát này.

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

NÊN ĐÓN XEM

ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ

SỐ 1

RA NGÀY 1er OCTOBRE 1942

Một tập-chí chuyên khảo của
về Văn-học, Lịch-sử, Triết-học,
Khoa-học, Luận-lý, v...v...

KÉ TAI THAN THÍ

LÊ NGHĨA

Làm người giao-thiệp phải có lễ nghĩa coi mới đẹp, cũng như lập vườn trồng-trúc phải có hoa quả coi mới vui. Cái đẹp kia thường làm cho chúng kiêng-nể mến yêu, còn cái vui nó thường làm cho chúng trăm-trở dóm ngo.

Có nhiều người không phải là không muốn người ta kiêng nể hoặc mến yêu, nhưng vì không chịu trau dồi cái đẹp lễ nghĩa, bởi vậy dầu chúng muốn mến yêu kiêng nể hết sức đi nữa, chúng cũng không thể mến yêu kiêng nể được.

Lúc sau này mấy ông mấy thầy ở Saigon hằng ngày thường phải nhọc lòng buồn trí với mấy anh kéo xe-kéo hoặc với mấy anh đạp cyclo. Ấy là tại xã-hội thiếu lễ nghĩa nên mới sanh mỗi lễ như vậy.

Chúng ta phải nhìn nhận có một số người muốn ngồi xe cho khỏe-khỏe, nhưng mà không nghĩ giữ gìn cho phận người phải hết sức sức mà chờ mình đi, bởi vậy đến chừng bủi tiếu thì ke-re các-rắc, đi xa mà trả ít, làm cho người có công với mình lại trở nên người oán hận.

Mà số ấy là số ít.

Phần nhiều ai cũng biết nghĩ thời buổi này khó-khăn mọi nơi, xe mượn mất, áo quần mất, cà thít mất, bởi vậy người ta đi xe người ta trả tiền rộng-rãi hơn luật định. Thế mà có nhiều anh xa-phu lại không biết trọng cái lòng tốt của người rộng-rãi, dầu trả tiền hao nhiều mấy anh cũng không vừa ý, cứ đòi thêm hoài, mà đòi thêm với cái dụng thô-lỗ ngang-ngược, biết rằng mấy ông mấy thầy không lẽ chịu gầy lùn với mình, hoặc không chịu thất công đi thưa với bót. Vì như có một ông nào phiền quá, phải chịu thất công đi cậy nhà cầm quyền can thiệp, chừng ấy người ta buộc phải chiếu lệ-luật mà lấy tiền, công, thì mấy anh mới chịu xuống nước, mà xuống nước đây là xuống tâm-thần mà thôi. lát nữa, với người khác, đi chỗ khác, mấy anh cũng cứ dờn lại cái bản cũ « ông ông đòi tiền thêm » đó nữa.



Ch. Lôn

Bảng cấp thể-tháo Binh-Dân

Trong số rồi chúng tôi có đăng chương trình các môn thi B. C. T. T. B. D. cho bậc thứ nhất, thứ nhì và thứ ba.

Hôm nay chúng tôi xin đăng tiếp chương trình các môn thi cho bậc thứ tư (từ 3, 4 tuổi trở lên).

- 1) Ném tạ : 7kg 57,5 thước
- 2) Nhảy cao (có lấy tròn) 1m05
- 3) Chạy mau (không bắt buộc)
- 4) Leo dây (tay và chân) 3 thước
- 5) Chạy nước bền 1000 thước 4 phút 45 giây
- 6) Lợi, 25 thước.

Đề nghị. Đừng có rầy.

Người đi xe phải xét công cho người chở mình.

Mà mấy anh xa-phu cũng chẳng nên đòi quá giá. Nếu muốn xin thêm thì dùng cái ngôn ngữ từ mà kêu gọi lòng rộng-rãi của người ta chớ đừng có cất giọng ông ông vô lễ.

Phải giữ lễ nghĩa trong đường giao thiệp, chẳng nên để cho xã-hội mình trở nên một khoảnh vườn hoang, chừa đầy cây cỏ mà không có hoa quả.

THỨ-TIÊN

(Tiếp theo số trước)

D I chơi về, trời đã quá chiều. Ở phòng ăn đã thấy chưng bày lộng lẫy và ở phòng khách cũng đã thấy có năm ba người khách lại trước ngồi chờ. Thủy-Ái giới-thiệu : ông này là bác-vật, ông kia là trang-sur, ông nọ là hội-đồng và ông nào-chàng cũng xem ra có vẻ phong-lưu trưởng-giá cả.

Tối khi chủ-ahơn giới thiệu chàng với quan-khách thì hình như chẳng ai có biết nhơn với chàng mà họ coi như là một anh-vật không quen-quang.

Công thấy người ta lãnh-đam với văn-nhơn, Thủy-Ái lại càng ân-cần săn-sóc tới Lãng-Sĩ.

Thủy-Ái ngời bên chàng lấy môn ủa cho chàng, rót rượu mời chàng uống để cho chàng đỡ tối, đỡ buồn.

Chàng cảm ơn Thủy-Ái bao nhiêu thì chàng lại cảm-hơn bấy nhiêu trước những thái-độ cao-kỳ của một hạng người thượng-lưu mà bất-nhũ.

Lãng-sĩ trốn gia-đình chưa quá nửa ngày. Nay ở giữa một bữa tiệc linh-dịch chàng lại muốn trốn một lần nữa.

Nhưng trốn đi đâu bây giờ ? Chàng không thể rời Thủy-Ái được. Báo Thủy-Ái bỏ hết để ở riêng với chàng là một điều không thể nói. Nhưng sống bên Thủy-Ái giữa những thân chủ của nàng thì chàng lấy làm bực bội vô cùng, không sao chịu nổi.

Chàng uống rượu thấy mạch máu lưu-thông, người khoan-khoái.

Chàng nóng thêm thấy tinh-thần hoạt-bát, bứt sứt sè.

Chàng uống nữa, uống hoài rồi thấy mạnh-hạo; thấy can-đảm, thấy lời nói đi ra một cách đẽ dãi và ứng đối một cách ngang-tàng.

Quan khách trước còn có ý khinh, sau ông nào cũng đâm ra hoảng sợ.

Thủy-Ái mới đầu còn dặc ý, nhưng thấy chàng đi xa quá nước thường cũng có chiều lo ngại.

Trước nàng phải ân cần mời mọc cho chàng uống giải buồn.

Nay nàng không muốn cho chàng nóng thì chàng la hét om sòm bắt phải rót cho đầy ly mới chịu.

Khỏi sau các bạn quen chẫug phiên bà Thủy-Ái nhưng lúc đó Lãng sĩ nào có thêm biết họ là ai.

Chàng chỉ biết cò ly rượu trước mặt và gái đẹp kề bên.

Chàng uống một hơi rồi chàng ngâm vài câu thơ cò.

Chàng khoác vai Thủy-Ái rồi chàng ôm chặt lấy người nàng.

Chàng làm cho quan khách phải hổ dờ bữa tiệc ra về và tam cho Thủy-Ái cực lòng khôn siết kể.

Nhưng, lạ thay ! Bụng mắt dậy, Lãng-sĩ lại thấy nằm ở nhà chàng, có vợ chàng và các con chàng ngồi chung quanh đủ mặt.

Chàng hỏi vợ :

« Ai đưa tôi về đây ? »

« Vợ nói :

« Tôi cũng không biết rõ là ai. Thấy một chiếc xe hơi đậu trước nhà hơi sáng bữa nay. Xe hơi mở cửa, có hai người, dáng là tôi bếp gì đó, đưa anh vào nhà và nói với tôi là anh say rượu rồi bỏ đi lập tức.

Tôi thấy anh tiêu-tụy như kẻ chết hụt chưa hoàn-hồn. Anh nói lầm nhảm như một thằng điên, rồi anh ngủ vùi cho đến giờ này anh mới tỉnh. »

Lãng-Sĩ, coi đồng hồ đã gần 10 giờ sáng,

Giác-mộng

ĐOÀN THIÊN TIỂU-TI



Tu-Son

UYẾT CỦA THIẾU-SO'N

Chàng nhớ lại những chuyện đã qua mà chàng tưởng như đã xảy ra ở trong một giấc mộng.

Chàng chỉ nhớ tới lúc chàng ôm chặt lấy Thủy-Ái rồi ngạo-nghe ngó theo những ông khách tức-tối ra về.

Chàng vừa tiếc-rẻ, vừa ân-năn. Thấy vợ đã cực khổ vì chàng, chàng cảm thương người hiền-phụ và nhớ ngay đến sự túng thiếu ở gia-đình. Chàng bớ đem cho chàng chiếc áo mặc ngoài. Chàng sờ kiếm cái búp đựng tiền thì đã không thấy nó còn nằm ở trong túi.

Chàng hỏi vợ. Vợ nói không cất, Chàng tai mặt và thất-vọng vô cùng.

Chàng ôm ấp mỗi sáu riêng cho hết ngày hôm đó. Tối đến có ông chủ hàng sách



lời chơi. Ông trao lại cho chàng một cái hộp có niêm-phong cẩn thận và nói nhỏ vào tai chàng :

« Cô Thủy-Ái gửi cho ông đó ! »

Khách ra về, chàng bảo vợ làm giường cho chàng ngủ.

Chàng vợ mừng nhưng bảo cứ để đen cho chàng đọc sách.

Sau khi vợ con chàng đã lui vào phòng riêng, chàng liền cắt giấy mở cái hộp bí-mật ra coi thì thấy hộp chàng nằm trong đó. Xem lại giấy tờ đủ cả. Kiểm lại số tiền còn y nguyên và kèm thêm một tấm giấy, một

trăm với một bức thơ như sau này :

« Kính gửi anh Lãng-sĩ,

« Anh làm cho em sợ quá. »

« Anh đương hùng dũng như một viên mãnh tướng chiến-thắng ở xa-trường, thì rằm một cái, chiếc ghế của anh ngã, rồi người anh ngã luôn. Anh đã đuổi các bạn của em về hết rồi anh mới chịu để cho Tiểu-Thần hạ anh.

« Anh không quen uống rượu mà anh đã uống nhiều quá. Em cần anh hết sức mà không được. Em vực anh lên chiếc giường riêng của em. Em làm hết cách mà anh cũng không chịu tỉnh. Em phải cho kèn đốc-tơ kích thuốc và coi mạch cho anh. Ông nói anh chết say (ivre-mort) và nếu không có biện-chứng thì chỉ độ vài giờ anh sẽ sống lại.

« Tỉnh ra vừa đúng 5 giờ, từ 12 giờ đêm cho tới 5 giờ sáng, anh đã nằm ngay đơ như một cái xác chết ở bên người em và em đã săn sóc anh với một tâm lòng tận-tụy mà em đã cảm thấy lần thứ nhất.

« Khi mạch anh đã đập lại, người anh đã tỉnh-sạch thì anh lại nói, lại cười một cách thần-nhiên như không biết chuyện gì đã xảy tới.

« Anh nói những gì ? »

« Em không thể thuật hết ra đây được, nhưng phần nhiều là anh nói với vợ, với con anh. Vợ anh có phải tên là Tuyết-Vân không ? Anh có một đứa con gái tên là Lan-Hương phải không ? »

« Anh mới có một số tiền mà anh cần phải đem về chi tiêu những việc cần dùng ở gia-đình sao anh lại đưa cho em hết cả ? »

« Trong khi cao hứng anh đã móc hộp đưa cho em, nhưng em đã để y nguyên mà hoàn lại trả anh.

« Em có bỏ thêm vào một số tiền mượn để anh mua đồ chơi cho các cháu.

« Em qui anh hơn hết thấy những bạn-bè quen biết của em, nhưng không thể cự tuyệt với họ mà sống ở bên anh được.

« Dầu sao họ cũng là những người đã giúp cho em có cái bề ngoài hào nháng nó quyền-đủ lòng anh.

« Đem em mà so sánh với vợ anh thì em không thể nào bì kịp. Tuyết-Vân không sống để giữ gìn giữ Nhan-sắc như em. Tuyết-Vân đã sống để hủy hoại nhan sắc của mình mà để con cho anh, nuôi con cho anh hầu hạ anh và chỉ mong cho anh thành-tựu cái sự-nghiệp ngàn-thu bất hủ.

« Trong cơn mê-koảng anh đã nói hết ra với em những sự-tức-bực bị dồn-ép, những nỗi khao-khát chưa thỏa-mãn.

« Nhưng anh quên rằng anh vẫn có một phương-thế giải thoát rất thần-diệu là sự giải thoát bằng nghệ-thuật và văn-chương.

« Mỗi khi anh quên hết mọi sự để sống với những bông-vật của anh, anh có cảm thấy rằng anh đã xa trần, thoát-tục rồi không?

« Anh có thấy rằng anh được hưởng-thọ một cách đầy-dủ những cái gì mà anh không được hưởng-thọ ở trong đời hay không?

« Đã thế mà anh còn giúp cho bao nhiêu người trong thiên-hạ cùng chia cái hạnh-phúc thanh-cao của anh.

« Giác-mộng Vu-Son » đã làm cho lòng em ngày ngất.

« Giác-mộng Vu-Son » đã cho em cái hạnh-ôn-ấp nhà văn-sĩ thần yêu trong khi

chàng đương tiêu-diêu ở cảnh Non Bồng, nước Nhựt.

« Trong những giờ phút đó em hồi-hộp vì anh mà đã quên hết mọi sự, em đã thiết tha chờ đợi cho cái sanch-khi nó trở lại xác phàm của anh.

« Nó đã trở lại rồi mà anh còn triền-miên chưa thiết tính.

« Em cho hỏi ông chủ hàng sách quen cái địa-chỉ của anh và cho người nhà đưa anh về trả lại cho vợ con anh.

« Thúy-Ái là một gái giang-hề tự thấy không có cái hân-hạnh được theo chàng Lăng-sĩ.

« Chàng Lăng-sĩ chỉ được lãng mạn ở thế-giới tinh-thần mà không được bố gia-đình để đi theo Thúy-Ái.

« Giờ này Thúy-Ái đã theo một vị điền-chủ lên nghỉ mát Dalat, anh có ghen tức hay không?

« Đừng ghen nhé ! Trong « Giác-mộng Vu-Son » em vẫn không-khbit cùng chàng Lăng-sĩ ».

Em THÚY-ÁI

Thieu-Son



Em dành miên cưỡng để cho má em nâng em dậy và bung thuốc cho em uống. Em nín thở, nhán mắt, răng nuốt ực-ực các máu. Nhưng chén thuốc nhiều quá, em phải nôn làm bốn năm lần. Chao ôi là đáng !

Uống cạn chén thuốc, em thấy trong mình khỏe-khoắn, như vừa mới thoát được nợ.

Tối hôm đó, em ngủ được một chút. Qua ngày mai, em hơi-hơi biết đói.

Em bết mệt, em khỏe lần, ăn đã biết mùi vị. Chân tay đã nhẹ rồi, và đầu đã bớt nặng. Ba ngày sau, em đã đi lên, đi xuống ở trong nhà.

Qua một tuần lễ nữa, em đã ăn cơm không biết no. Và em đã lại đi học.

Mà em không buồn nữa.

Em Mai ơi, không miên-cưỡng uống chén thuốc thì sao mà lành được. Em có thấy những người đau mà sợ thuốc hay không? Không dám uống thuốc, họ cứ ộp-uệp hoài, sợ cái khổ chịu trong một lúc mà phải mang luôn cái bệnh trong mình, ăn không biết mùi-vị, ngủ không thấy ngon giấc. Anh thấy những người đó mà nữa khinh, nữa thương-hại: họ không có đủ can-lâm để uống một chén thuốc đắng thì trên đời còn làm được việc chi nữa.

Em Mai, ở đời cần phải biết miên-cưỡng. Có bao nhiêu việc không muốn làm, mà cũng phải làm, vì cần phải làm. Có giá trị của người ta là ở nơi sự chịu khổ. Nếu không có cái chịu khổ của ngày nay thì làm sao mà có được cái sung sướng của ngày mai.

Vậy nên anh muốn em có đủ nghị-lực để làm những việc bực mình, nhưng có ích cho tương lai; đừng rụt-rè, đừng do-dự.

Em Mai,
Anh đừng viết tại đây, để thi-giờ cho em suy-nghĩ.

HOÀNG-PHÊ

Em Mai, Tổng em là một thiếu-niên học-sinh, ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết. Tên Mai - buổi ma tình xương hay ngày mai ực ực - là tên của em đó. đau nặng đó? hay không? Ba ngày rồi, em nằm liệt trên giường. Thỉnh thoảng mở hời em ra như tấm. Bụng xếp ve, nhưng em không biết đói, cháo em không muốn ăn, mà sữa em cũng không muốn uống. Đầu nặng và chân-tay mỏi, em muốn cử-động, nhưng nhấc chơn lên không muốn nổi.

Em buồn-bực quá chừng.

Nghe tiếng guốc quen ở nhà dưới đi lên, em mừng; nhưng thấy má em bung chén thuốc lại gần, em sợ. Thuốc đắng làm sao, nuốt không trôi. Chỉ dựa kê lỗ mũi cũng đã thấy khó chịu, mà lại một chén đầy, thấy má ngán. Chiều hôm qua, em đã uống một lần rồi, và em đã thất-kinh. Em xây mặt vô trong và em lất dẫu, cặp mắt rung-rung chỉ muốn khóc. Nhưng rồi má em vuốt-ve em, dỗ-dành em, giọng nói mới ôn-tồn, lời nói mới dịu-ngọt làm sao, Em nhìn lên, vừa gặp cái nhìn hiền-từ của cặp mắt đen sâu, trong cặp mi thâm tím. Mà em hôm nay buồn thiệt là buồn, cặp mắt cũng buồn, cái miệng cũng buồn, mấy sợi tóc bĩa chải trên hai tai cũng buồn rười-rượi. Em thấy cái buồn đó thấm vào tâm-hồn em và em cảm thấy lòng như bối-hấn. Vừa lúc đó, em nghe tiếng bà em ở bên ngoài. Giọng vẫn nghiêm-nghị như thường ngày, bà em dọa-nạt em một câu. Em biết rằng em đau, không ai đánh phạt chỉ em, nhưng mà em cũng sợ.

GIẤY NHẬN MUA BÁO

Tôi là _____

ở tại _____

- nhận mua a) Một năm NAM-KỶ TUẦN-BÁO
- b) Sáu tháng NAM-KỶ TUẦN-BÁO

Kể từ ngày _____

Theo đây xin gửi ngân phiếu 10 \$ (hoặc) 5 \$.

ngày _____ 1942

Thư từ và bưu phiếu
Xin đề :

HỒ-YẾN KỶ-TRẦN

QUẢN-LÝ

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

5, Rue de Reims, 5

SAIGON

QUỐC HUYỆN-HÀM NGUYỄN - THÀNH - ĐIỀM đứng lập Quốc-gia kịch-đoàn tại Vinhlong để hát làm nghĩa giúp cho quỹ Quốc-gia cứu-tử và quỹ Đông-Pháp học-xá. Ngày 4 Juillet 1942 kịch-đoàn này bắt đầu ra mắt công-chúng Vinhlong, rồi mười ngày sau thì sở Thông-Tin Tuyên-Truyền và Báo-giới lãnh tổ-chức lại, sửa tuồng, thêm lớp, cải điệu bộ, cho hiệp với ý muốn của công-chúng, song cũng để quyền Quản-lý cho ông Điềm.

Quốc-gia kịch-đoàn chuẩn chỉnh lại xong rồi, đêm 18 Aout 1942 mới ra mắt công-chúng Saigon, tại nhà hát Tây với vở tuồng « Pháp-Việt sơ giao » được công-chúng hoan - nghinh nhiệt-liệt. Bữa ấy mới 6 giờ chiều mà người ta đã mua hết giấy, không còn một cái ghế nào trống. Quan Toàn-Quyền Decoux, quan Thống-Đốc Rivocat cùng các quan văn võ Pháp Nam đều có đến xem hát, ai cũng hân-hoan khen ngợi.

Rồi đó Quốc gia kịch đoàn đi diễn ở các rạp hát khác trong địa phương Saigon Cholon, từ rạp hát Thuận Thành, tới nhà hát mới Nguyễn Văn Hào, rạp hát Eden Cholon, Palikao và Modern Cinéma, đi đến đâu công chúng cũng đến xem, không có đủ chỗ mà ngồi, thậm chí tại nhà hát mới Nguyễn Văn Hào, là một nhà hát lớn nhất, phải hát liên tiếp 2 đêm, mà đêm nào cũng chật cứng. Hát toàn một tuồng trong 2 đêm là sự mới có lần thứ nhất trong lịch sử kịch giới ở Nam kỳ. Có đó thì đủ biết người ta hoan nghinh Quốc gia kịch đoàn và yêu mến tuồng Pháp Việt sơ giao là dường nào.

Hiện nay Quốc gia kịch đoàn đi diễn tuồng Pháp-Việt sơ giao trong các tỉnh, đi đến đâu cũng đều được hoan nghinh hết thảy. Sự hoan nghinh này là lẽ tự nhiên, bởi vì tuồng hát thì chưa chán mùi luân lý càng thường, còn đào kép thì đầy đủ màu mè, thính sắc, và nghệ thuật. Bên đào, có Năm Phi thủ vai Công-Chúa Ngọc Truyền; bên kép M. Tâm Mèo trước thủ vai lão võ cứu chúa, sau thủ vai Nguyễn Huệ khoan nhơn, M. Tâm Giỏi thủ vai Giám-mục Bá Đa Lộc nghiêm trang, M. Tư Long thủ vai Lê-phước-Điền hiền thần cứu chúa, M. Tâm Quý thủ vai minh thần, M. Tư Tấn thủ vai Nguyễn Anh, coi khó kiếm đào kép nào hơn được.

Đêm 18 Aout 1942, xem diễn lại nhà hát Tây Saigon rồi, thì các báo Pháp và Nam đều có phê-bình. Chư qui đọc-giả xem những lời phê-bình trích lục dưới đây thì biết các báo đối với Quốc-gia kịch-đoàn có cảm tình thế nào :

**Báo « L'Opinion »
ngày 19 Aout 1942**

Người ta vẫn biết tình thân-thiện Pháp-Nam không phải bắt đầu từ đệ-nhi đế-quốc, nghĩa là từ ngày Nam kỳ trở nên thuộc-địa của Pháp. Sự giao-bảo chánh-thức giữa nước Pháp với nước Nam đã có trước hơn nửa kia. Gần cuối đời vua Louis XVI nước Pháp đã có can thiệp đến xứ này, tuy sự can thiệp ấy chỉ có một lúc mà thôi, nhưng mà nhờ tánh chất thân-ái, nên gây thành tình kháng-khởi ngày sau cho nước Pháp với xứ Đông-Pháp.

Giữa lúc xứ Đông-Pháp này luôn luôn

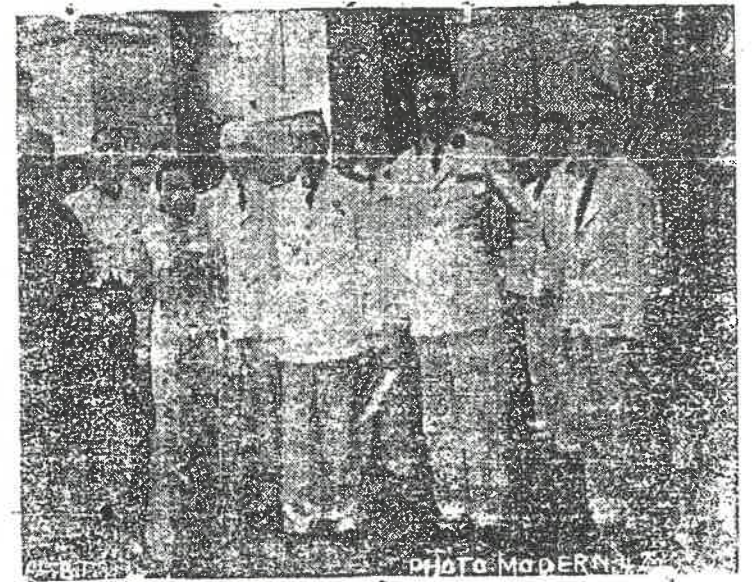
QUỐC -

đạt trung thành một cách rõ-rệt với Mâu-quốc, thì có một ít người Pháp và người Nam, là những người chuyên lo tố-diêm nên Pháp-Nam thân-ái, muốn bày ra trước mặt công chúng cái bức tranh Pháp Việt sơ giao. Mấy người mới đem ra diễn một vở tuồng để nhắc lại sự tích để cảm động của đức Giám-mục Bá-đa-Lộc giúp sức và trưởng chỉ cho chúa Nguyễn Anh phục nghiệp trung hưng, xưng hiệu Gia-Long Hoàng-Đế.

Bản tuồng ấy trước do ông Nguyễn-thành-Điềm nương theo tuồng « L'Annam sous la Terreur » của ông Michel Mỹ mà đặt ra, sau nhờ tay ba ông Hồ-văn-Trung, Đặng-thúc-Liêng và Gouillon chỉnh đốn lớp lang và chẻ sửa lời nói lại. Nên ngồi kiêu tại lợi-ác và lòng tận-tụy của mấy vị ấy. Công nghiệp của mấy ông được quần chúng Annam hoan nghinh nhiệt liệt.

Hôm qua tuồng hát ấy đã bắt đầu diễn tại nhà hát thành-phố Saigon có quan Đô-Đốc Thủy-sư Decoux ngồi Chủ-tịch và ngài thân-hành đến xem hát là có ý muốn tỏ rằng ngài chú trọng đến sự nhắc-nhờ tình Pháp-Việt sơ giao.

Đúng 21 giờ, quan Tổng Thống Toàn-Quyền đến nhà hát với quan Thống-đốc Nam-kỳ. Trước hết ngài ngợi khen người có công tổ-chức cuộc hát này là qui ông Hồ-văn-Trung, Hội-đồng Liên-Bang, ông Đặng-thúc-Liêng, ông Gouillon, ông de Montaigu, chủ-tính Vinhlong, lòng Nouvel de la Flèche và ông Sapin, là quan Chánh và Phó quản-lý sở Tuyên-Truyền, thấy đều hết lòng lo làm ra bản tuồng này, Ngài cũng khen cô đào có danh trong Nam kỳ là cô Năm Phi, vì cô giúp mà diễn tình Pháp-Nam thân-ái,



Quan Toàn-quyền tới nhà Hát Tây

GIA KỊCH-ĐOÀN

Quốc-thiệu của Thủy-quân đánh dứt rồi thì khai-diễn liền. Trong nhà hát khán-giả ngồi đầy hết. Trong phòng riêng của quan Toàn-quyền thì quan Đô-Đốc Thủy-sư Decoux ngồi với các quan tùy-tùng và có ông Hội-đồng Liên-Bang Hồ-văn-Trung ngồi một bên ngài. Ngoài thì có các quan văn võ đủ mặt...

Tuồng hát thì có nhiều lớp làm cho người ta phải cảm-động hết sức, như lớp Hoàng-tử Cảnh đi Tây và lớp chót chưng bình Pháp-Nam thân-thiện. Cuộc hát này kết-quả rất mỹ-mãn và tuồng Pháp-Việt sơ giao sẽ có một công-nghiệp rực-rỡ lâu dài.

**Báo « La Dépêche »
ngày 19 Aout 1942**

Một vài vị thân-hào Annam, như ông Nguyễn thành Điềm, ông Hồ-văn-Trung, có cái sáng-kiến tốt đẹp nên tổ-chức một đêm hát để biểu-diễn tình Pháp-Nam thân-ái, dưới quyền Chủ-tịch của quan Thủy-sư Đô-Đốc Decoux và có ngài thân-hành đến xem hát.

Hôm qua, đúng 21 giờ, nhà hát Tây đầy cứng khán-giả đến thưởng thức tuồng Pháp-Việt sơ giao của sở Tuyên-Truyền do bản tuồng của ông Michel Mỹ mà đặt ra.

Nói tóm một lời, đêm ấy người Pháp và người Nam đến xem hát thiết-dùng, dường như chúng muốn ròn dịp ấy mà trao đổi tình thân-ái và chỉ đoàn-thệ với nhau vậy.

Đã vậy mà bản tuồng, nhờ có đào kép Annam và có Năm-Phi hát hay, nên giúp mà nhắc lại việc dĩ-vãng là việc hải-dân-tộc được gặp nhau, nhờ trí sáng-suốt của Giám-mục Bá-đa-Lộc và của Đại-Nam Hoàng-Đế Gia-Long.

Đêm hát kết quả được mỹ-mãn, ấy là nhờ công phu của mấy vị thượng-lưu Annam. Chúng tôi tỏ lời khen mấy vị ấy, mà cũng khen hết đào kép hát nữa.

**Báo « L'Impartial »
ngày 19 Aout 1942**

Y như lời chúng tôi đã có nói trước, đêm hát hôm qua, tổ-chức dưới quyền Chủ-tọa của quan Thủy-sư Đô-Đốc Decoux, Pháp-quốc Khâm-mang, Đại-Thần nơi miền Thái-bình-Dương, Đông-Pháp Tổng-Thống Toàn-Quyền, được kết quả rất rực-rỡ.

Quan Toàn Quyền thân-hành đến dự xem đáng làm cho long-trọng đêm hát ấy, là đêm biểu lộ tình Pháp-Nam thân-ái.

Tuồng Pháp-Việt sơ giao được khán-giả hoan-nghinh nhiệt-liệt.

LỄ LẠC THÀNH HI-VIÊN NGUYỄN-VĂN-HẢO

— Ở ĐẠI LỘ GALLIÉNI, SỐ 30, SAIGON —

HỒN ngọc Viên-dông» lại trở thêm một bông hoa mới: Hi-viên Nguyễn-văn-Hảo xây dựng đã hoàn-thành!

Cuộc lễ lạc-thành Hi-viên mới đã cử hành trong ba đêm thứ tư, thứ năm, thứ sáu 2-3-4 Septembre vừa rồi, hết sức long trọng, vui vẻ.

Đêm thứ tư 2 Septembre đúng 9 giờ — một đêm trời trong gió mát — trong số hàng ngàn quan khách đến chứng kiến cuộc lễ lạc-thành, chúng tôi thấy có quan Thượng-thor thay mặt cho quan Thống-độc Nam-kỳ, quan Thanh-tra Lao-động, quan Chánh và Phó chủ sở Tuyền-Truyền, qui ông Hội-đồng Liên-hang, các nhà viết báo và gần đủ các nhà thượng-lưu, tại mặt ở Saigon-Cholon và tục tình đến dự.

Khi quan khách lễ tựu đông đủ và ăn tọa rồi, nhạc liền đánh bài « La Mar-eillaise » kể hết thấy đều đứng dậy để chào bức tượng bán thân của Thống chế Pétain với lá cờ Tam sắc đặt giữa sân khấu một cách oai nghiêm kính cẩn.

Sau lễ gia quan và 4 cô đào ra ca múa để khai trương nhà hát mới và chúc tụng cho

chủ-nhon, ông Huyền Nguyễn-văn-Hảo, chủ nhà hát, liền ra đứng giữa sân khấu bày tỏ mấy lời cảm ơn quan khách đã vui lòng chiếu cố đến dự lễ lạc thành thật đông, lại còn tặng cho trường liếng treo trong nhà hát thêm rực rỡ, ông bà hết sức cảm ơn và cho là may mắn rất vinh hạnh cho mình vậy.

Ông Nguyễn-văn-Hảo dứt lời, cử tọa vỗ tay hoan nghinh như pháo nổ.

Kể gánh hát bộ « Kim-Thành » diễn tuồng « Ngồi sắc châu », tuy là một tuồng cũ, nhưng nhờ có nhiều đào kép hay, y-quan mới, lại thêm có ông Lê-văn-Kiểm, chuyên-môn Cổ-văn Ủy-ban Mỹ-thuật hội SAMIPIC chịu trách nhiệm sắp đặt thêm, nên khán giả thấy đều khen ngợi. Cuộc hát đến gần 12 giờ khuya mới mãn.

Nem cuộc lễ lạc thành nhà hát mới — có thể cho là một hi-viên rộng lớn, đẹp nhất Đông-Pháp — dù rõ ông bà Nguyễn-văn-Hảo xử sự đặc nhơn tâm là thế nào. Hầu hết các nhà thượng lưu trí thức đều đến chứng kiến cuộc lễ lạc thành và ai ai cũng trầm trồ khen ngợi sự rộng lớn, mát mẻ, và rực rỡ của:

HI-VIÊN NGUYỄN-VĂN HẢO

Ngày 19 tháng chín sắp tới:

NGÀY KỶ-NIỆM NHÀ ĐẠI-THI-HẢO

NGUYỄN-DU

Tác giả quyền

KIM-VĂN-KIỀU

Ngày 17 tháng chín 1942 đón coi:

NAM-KỶ TUẦN-BÁO SỐ 3

với những bài

ĐẶC BIỆT VỀ KIỀU

của những ngôi viết đã quên với độc-giả

TIN-TUC THE-GIOI

Trong tuần lễ vừa qua

Chiến cuộc Âu-Tây

NGA-ĐỨC.— Tại một trận phía Nam, quân Đức đem toàn lực công-pha Stalingrad. Phòng tuyến của Nga bị đánh phá, và theo tin ngày 1-9 thì quân Đức đã đến bên chân thành Stalingrad, ở phía Tây. Nhưng ở Kletskaya, trên bờ sông Don, thì quân Nga phản-công.

Đồng thời, ở miền Caucase, quân Đức vẫn ráng sức giành về ngã hải-cảng Novorossisk và về ngã Grosnyi. Hải-cảng Anapa, ở Hắc-Hải, đã bị quân Lỗ chiếm cứ, theo tin ngày 1er-9.

— Tại mặt trận trung-trung, quân Nga tiếp tục tấn công ở những miền Medyn, Rejev và Kalouga. Quân Đức chống giữ rất gắt, nhưng quân đội của đại-tướng Jukov đã vượt qua thượng-lưu sông Volga ở nhiều chỗ, gần thành Rjev, từ ngày 30-8.

— Tại mặt trận phía Bắc, vẫn không có tin gì hệ trọng.

ANH-Y-ĐỨC.— Tại mặt trận châu Phi, đại tướng Rommel lại tấn-công ở Ai-cập, theo tin ngày 1er 9; nhưng kết-quả thì chưa có gì.

— Trên mặt biển, tin Berlin cho hay rằng trong tháng tám vừa qua, có hơn 300.000 tấn tàu của Anh-Mỹ bị đánh chìm.

Chiến cuộc Á-Đông

— Tại mặt trận Thái-bình-Dương, thành phố Broome và hải-cảng Darwin bị không quân Nhật đánh phá dữ-dội.

— Trong đêm 30-8, liên Anh-Úc mạo-hiểm đổ bộ ở Nouvelle Bretagne, bị quân Nhật bắt sống, và chiếc tiêm thủy-dinh di theo bị một chiếc tàu Nhật bắn chìm.

— Tại mặt trận Tàu, quân Nhật vẫn thắng lợi.

— Phòng-viên ở Tế-Nam (thủ-đô tỉnh Sơn-Đông) của báo Triệu Nhật, thông tin rằng có 3.000 quân công-sứ ra đầu-hàng Nhật.

— Theo tin Domei ngày 31-8, quân-sĩ sư-đoàn 111 của Trung-Khánh nổi loạn. Tổng-tư-lệnh Y-học-Trung cũng tỷ-tướng bỏ hành-dịch chạy trốn, suýt bị Nhật bắt.

Chánh-trị thế-giới

— Ngày 1er-9, Tổng-trưởng bộ ngoại giao Nhật là ông Đông-Hương đệ đơn xin từ chức, vì những lễ riêng.

Thế cho ông Đông-Hương, thủ-tướng Đông-Điều đã kiêm-nhận chức Tổng-trưởng bộ ngoại giao, và có tuyên-bố rằng sự thay đổi đó không có ảnh-hưởng gì đến chính sách ngoại-giao của Nhật.

— Chánh-phủ Nhật vừa lập thêm một bộ mới: bộ Đại-Á-Đông. Những xứ thuộc Đại-Á-Đông, trừ Nhật, Triều-liên, Đại-loan, và Ke-rafuto, về mặt chánh-trị, kinh-tế và văn-hóa đều ở trong phạm vi chức vụ của bộ này.

— Các hải-cảng của Nga ở Hắc-Hải liên-luật thất-thủ, nên ở nam-đới Nga đông-biên này đang ở vào một tình-thế nguy-ngập. Kinh-như chánh-phủ Nga có ý muốn đề-ngợi ban-hạn-đội-áy cho Thổ, nhưng chắc thế nào đức cũng phản-đối.

Tin tức nước Pháp

và Thuộc-địa

— Hôm 30-8, lễ kỷ-niệm đệ-nhiếp chủa-niên Liên-đoan Chiến-binh Pháp đã cử hành một cách long-trọng ở cao-nguyên Gergovie, trước mặt Thống-chế Pétain và 30.000 chiến-sĩ.

— Có nhiều bằng thông-tin ngoại-quốc truyền lại những tin đồn ở Nga và Anh rằng chánh-phủ Đức yêu cầu chánh-phủ Pháp để cho quân đội Đức dùng những căn-cứ của Pháp ở Tây-Phi; một vài bằng thông-tin ấy lại còn thêm rằng quân Đức đã tới Dakar. Chánh-phủ Pháp cực lực đả-loại-chính những tin lố-xược trên đây.

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

RA NGÀY THỨ NĂM

Tổng-ly: HỒ-VĂN-TRUNG

Báo quán: 5 rue de Reims — SAIGON

GIÁ BÁO

MỘT NĂM 10\$00

SÁU THÁNG 5 00

MỠI SỐ 0 20

Là mua báo trả tiền trước.

Thơ từ và bưu phiếu xin đề:

HỒ-Văn-Kỳ-Trần

Quản-ly

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

5, rue de Reims, 5

SAIGON

TIN-TỨC ĐÔNG-DƯƠNG

Trong tuần-lễ vừa qua

SẮC LINH MỚI VỀ VIỆC MƯƠN NHÀ ĐỂ LÀM ĂN

Những nhà buôn đã mướn nhà để làm ăn hơn 3 năm rồi và giá mỗi tháng trên 100 đồng mà không có giao kèo với chủ nhà, bây giờ được làm lại. Nếu nhà đó có người khác đến mướn giá cao hơn thì người mướn cũ cũng phải trả theo giá mới. Song khi nào chủ nhà muốn lấy lại để sử, vẫn có quyền cho hay trước 6 tháng. Trong trường hợp này, bản giao kèo bị bãi.

Tuy vậy, người mướn mới nếu trả cao giá hơn người mướn cũ không giao kèo, để chủ nhà đuổi người cũ đi thì người này có quyền thừa người mới, tòa sẽ phạt vạ.

Khi bản giao kèo, chủ nhà nhờ tòa giao cho người mướn, cái thơ hỏi muốn mướn thêm và theo giá mới mà người khác vừa đề nghị. Người mướn, trong 1 tháng, phải trả lời bằng thơ đảm bảo hay nhờ tòa giao lại chủ phố. Nếu im lờn thì chủ nhà coi như người mướn không mướn nữa.

Còn chủ nhà không tuân theo các điều khoản trên đây, cho mướn một cách không chính đáng sẽ bị phạt. Trừ khi chủ tiệm sang tiệm lại cho chủ phố thì thôi, chứ nếu chủ đòi lại và trong 5 năm, mỗi tiệm khác bán 1 thứ hàng như cũ thì sẽ phải bồi thường thiệt hại cho chủ tiệm cũ.

Vậy từ bây giờ, các nhà buôn làm ăn đã 4 năm và mướn căn nhà nào hơn 3 năm chưa làm giao kèo thì chủ phố không thể vì lẽ gì đuổi người đó đi để cho người mới mướn giá cao được.

CÁC TRƯỞNG TƯ ĐƯỢC ĐẠY. TIẾNG VIÊN-ĐÔNG

Quan Toàn quyền đã ký nghị định mỗi ngày 4 Aout 1912 cho phép các trường tư mở lớp dạy tiếng Viên đông. Thế là sắc lệnh 14 Mai 1942 cũ bị bãi bỏ.

NHỤT VÀ ĐÔNG DƯƠNG TRAO ĐỔI SỰ TRUYỀN THANH

Từ thứ hai đầu tiên và thứ ba của mỗi tháng, từ 7 giờ 45 đến 8 giờ, Radio Tokio sẽ phát âm và Radio Saigon thâu vào truyền bá trong xứ những buổi hòa nhạc Nhật và các cuộc nói chuyện bằng tiếng Pháp và tiếng Nam.

Vậy thì thứ hai 7 Septemb्रे tới này Radio-Tokio sẽ bắt đầu phát âm với lời chúc mừng Đông-dương và với bài « Lễ mùa hè », một nhạc phẩm rất xuất sắc.

PHÁT BỘT MÌ

Hội Hồng thập tự sẽ dùng bột mì của Hải-quân Nhật, phân phát cho các gia đình có con nít từ 1 tới 5 tuổi và cho các người bệnh, tại nhà thương trẻ em số 24 đường Verdun, vào những sáng thứ ba, thứ năm và thứ bảy, từ 8 đến 10 giờ rưỡi. Hội phải lấy số phi tại mỗi ki-lô là 1 đồng. Ai có giấy chứng nghèo quá, được phát không.

Cuộc xổ số Đông-Pháp

Bộ C — Kỳ thứ 2 — Xổ hôm 18-9-42 tại Hanoi

Độc đặc số 114.443 trúng 10.000 p.

Số 125.240 trúng 5.000 p.

5 số dưới đây trúng mỗi số 1.000 p.
008.954 134.623 099.696 131.195 331.988

7 số dưới đây trúng mỗi số 500 p.
125.578 367.569 392.497 305.293 342.464
277.432 078.647 006.199 197.579 266.586

Những số có 9.399 0.294 7.270 và 7.547 ở phía sau trúng 100 p.

Những số có 5.821 4.104 1.998 4.744 1.457 và 1.747 phía sau trúng 50 p.

Những số có 76, 68, 33 và 99 phía sau trúng 10 đồng.



(Tiếp theo)

ĐƯỢC, được. Châu vô nhà... Anh Hội-đồng mới mất, mà châu biết lo đi thăm ruộng như vậy thì được lắm. Chú khen đa. Chân phải nông-nả, chớ đứng có bộ phở như anh Hội-đồng thì uống lắm. Có đất mà không lo khai phá, thì làm sao thành điền cho có huê-lợi được... Thôi, vô đây châu, vô chơi một chút rồi thím cháu về sẽ ăn cơm.

— Tê ra cũng không có thím ở nhà?

— Bà đi với con Quyên vô trong chợ, đi từ hồi 4 giờ, chắc cũng gần về.

Cậu Xuân vui vẻ đây lại kêu sếp-phơ mà biểu kiếm chỗ để xe và dặn phải rửa sữa máu dặng sáng mai đi khỏi trực-trực nữa.

Ông Từ-Tết chỉ một cái nhà trống bên phía tay mặt mà biểu sếp-phơ đem xe vô đó, rồi ông mới dắt cậu Xuân vô nhà.

Ông Từ-Tết ở một tòa, nhà ngói rộng lớn, nền đúc cao-ráo, sau có nhà cấp, hai bên có hai hầm lúa, coi rất đồ-sộ. Tuy ông gò con cháu khách, song ông cố lo làm giàu, chớ không chịu khoe-khoan kiêu-hãnh như mấy ông giàu mới trong xứ, bởi xây kiến nhà ở ngoài-trong không có vẽ mỹ-thuật, mà trong nhà bản ghé cũng lờn thoi, không có vẽ thanh-nhà.

Cậu Xuân vô nhà, vừa ngồi thì liền hỏi theo lệ-thường của hạng người có giáo-dục :

— Thưa, chú thím ở dưới này mạnh giỏi?

— Thím của cháu thì mạnh, Còn chú, từ hôm đưa đám rúng anh Hội-đồng về rồi sao hai cái vai nó nhức dữ quá, nhức gần mười bữa ngồi không được, mỗi lát và bữa rày đây.

— Chắc tại chú lên ở mấy bữa đó chú ngồi hoài, nên mỗi mệt rồi nhức vai chớ gì.

của HỒ BIỂU-CHÁNH

— Có lẽ tại vậy đó... Một đời người có một lần chết mà thôi, Anh Hội đồng là anh em: thuở này thương yêu nhau, rồi anh từ trần chú phải ở mà đưa anh lên đường cho báo mãn, chớ lên thăm nhều-nháo rồi lo mà về sao được. Vì mấy bữa đó khách-khứa đồng phải ngồi nói chuyện với người ta, nên có mỗi mệt chút đỉnh.

— Chú trọng tuổi, mà chú rán ngồi luôn mấy bữa tự nhiên phải bình.

— Không tới bình... Nhức mỗi hai vai chút ít vậy thôi... Anh Hội đồng mất rồi, bây giờ chớ còn có một mình, nhà cửa mình mong mới làm sao đây? Ai coi trong, ai lo ngoài? Chắc cháu phải thôi học, và phải lo cưới vợ đặng có người giúp coi nhà cửa, cho cháu lo bề ruộng vườn mới được.

— Thưa, cháu không thể thôi học được. Cháu cũng như anh Triền, thi Tú-Tài đã đậu được phần thứ nhất rồi. Vậy cháu phải rán học thêm một năm nữa đặng thi phần thứ nhì cho xong rồi sẽ hay. Mà đầu tưế nào cháu cũng không cưới vợ.

— Sao vậy?

— Cháu muốn thông thả đặng bay nhảy với đời. Có vợ con lòng-thông, khổ mà lo việc lớn cho được. Chán chắc cái đời của cháu là đời cô-lập, chẳng bao giờ cháu có vợ đâu.

— Cháu nói kỳ-cục quá! Người ở đời có ai mà không có vợ.

— Thưa chú, có chớ. Cháu thấy có nhiều người Pháp họ ở một mình, không thèm cưới vợ, bởi vậy họ mới thông thả mà kinh-dinh sự.

ngiệp được. Châu muốn bắt chước làm theo những người ấy.

— Châu nói quấy... Không phải vậy đâu. Dầu ở bên Đại-Pháp hay là ở trong xứ mình cũng vậy, gia đình là một điều quan-hệ cần-thiết hơn hết của con người. Phải có gia-đình mới có quốc-gia. Nếu bỏ gia-đình thì lấy chi mà duy trì chương-lộ. Mà hệ chương-lộ tiêu tụy: thì còn chi mà lập thành quốc-gia. Ấy vậy dầu châu học giỏi đến bực nào đi nữa, châu cũng

chẳng nên quên sự ấy. Châu phải tôn trọng gia-đình, châu phải lo gây dựng gia-đình, rồi muốn làm việc chi sẽ làm. Muốn việc ở đời phải có gốc rồi mới có ngọn. Châu muốn làm việc lớn, mà châu không lo bồi đắp cái gốc trước cho vững chắc, thì dầu làm việc gì cũng khó nên được.

Cậu Xuân không cãi mà lại chum-chim cười, làm cho ông Từ-Tết thấy rõ ý cậu không phục lời ông mới giảng - dạy đó. Ông là một người nười chủ, nghĩa thiết-tế, lại có sẵn tánh

hiền-nhân đầy đủ, bởi vậy ông không ngả lòng, cứ chằm-rải nói mãi: « Theo phận của châu, thì châu cũng phải lo lập gia-đình hơn người khác, Anh Hội - đồng sau có một mình châu. Châu phải lo cưới vợ dựng có con mà phụng tự ông bà, nối nghiệp về sau chớ,

Theo phong-tục Anam, bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại, châu không biết câu đó hay sao? »

Cậu Xuân châu mày suy nghĩ một chút rồi đáp:

— Bề nào châu cũng phải học đặng lấy bằng-cấp Tú-Tài phần thứ nhì rồi sẽ hay.

— Châu đi học nữa, rồi bỏ nhà cửa ruộng vườn cho ai coi?

— Châu đã có cây bà có với ông giương của châu về ở coi nhà giùm cho châu.



— Có ruộng phải hơn?

— Thưa, không. Có bà con một họ, thuở nay ở gần một bên nhà châu. Vợ chồng cô nghèo. Châu cấy về ở coi nhà cho châu, Châu hứa cho hết huê-lợi trong vườn, nên vợ chồng cô bằng lòng.

— Nghe nói nhà đó là nhà thờ phải hơn?

— Thưa, phải.

— Người ta nói mấy năm sau đây, anh Hội - đồng có bán đất cũ của anh trên Bình-Thủy. Vậy chớ bây giờ anh của ruộng đất ở trên được bao nhiêu, châu biết hơn?

— Thưa, không còn chi hết. Ba chân đã bán hết mà trả nợ, bây giờ còn có một mẫu vườn là đất hương hỏa, chỗ nhà thờ đó, với một ngàn mẫu đất mua của Nhà nước ở trong làng Tân-Hưng, dưới Cà Mau, mà thôi.

— Sở đất dưới Tân-Hưng thì chú biết, bởi

vi chú cũng có một số giáp ranh đó. Sở đất đó tốt lắm. Tại anh Hội-dồng có bịnh, anh không xuống được qui tá-diễn mà khai phá, anh cho Hương-thần Khiêm nó hóa, mỗi năm nó đóng cho anh có vài ba ngàn gia lều, thiệt ưởng hết sức,

— Thưa chú, lúa ruộng của chú chắc là nhiều lắm.

— Chút đỉnh, chú góp không tới 50 ngàn gia.

— Trời ơi! Năm chục ngàn gia mà chú nói chút đỉnh!

— Người ta góp tới một hai trăm ngàn kia chớ.

— Châu cầu được như chú thì đã sung-sướng lắm rồi, không cần nhiều hơn nữa.

— Châu muốn được số lúa ruộng làng của chú, thì châu rán lo khai phá sở đất dưới Tân-Hưng đó đi. Hễ châu lo làm ăn, thì tự nhiên châu sẽ giàu, chắc-chắn như vậy. Có đất sẵn, nếu biết cần mẫn, biết bừa chi, thì làm giàu dễ như chơi.

Cậu Xuân không muốn kéo dài câu chuyện ấy nữa, nên cậu trở mái mà hỏi:

— Từ hồi bãi tương năm ngoái tới giờ, châu không có xuống dưới này, nên không có gặp em Quyên. Không biết năm nay em còn nhông-nhẻo hay không?

— Vì má nó cứng nó quá, nên nó nhông-nhẻo hung lắm, làm sao mà hết được. Nó học trường con gái ở đây năm nay lên tới lớp nhứt rồi đó. Nó thấy con người ta đi học trên Saigon, nó cứ đòi đi. Thím của châu sợ để nó đi xa rồi nhớ nó, nên không chịu cho đi. Nó làm giàu làm hơn hôm nay.

— Cho em lên Saigon học mau hơn chớ.

— Chú cũng muốn như vậy, ngặt vì thím của châu không chịu rời nó ra. Thôi để nó học lớp nhứt dưới này cho có bằng sơ-học rồi sẽ hay.

— Nước da của em còn đen hơn?

— Nó là « Tiều thơ mặt lợt » làm sao mà hết đen cho được.

— Con gái mà đen quá, chừng em lớn làm sao mà gả lấy chồng.

— Lo gì cháu!... Nghèo kia mới sợ; chớ bề có tiền, thì tiền nó bao phủ. rồi có thấy đen hay trắng gì đâu,

— Chú nói đúng lắm. Đời nay thiên-hạ họ coi tiền là hơn hết,

Ông Từ-Tết cười. Cậu Xuân cũng cười.

Trời đã tối. Gia-dịch đốt đèn bưng ra, Sốp-phơ xách cái hoa-ly của cậu Xuân đem vào nhà cho cậu,

Bà Tết với con gái, là có Quyên, đi chợ về. Khi bước vào nhà bà thấy Xuân, thì bà mừng rỡ, rồi bà dạy lại hỏi con: « Con biết anh nào đó hay không? »

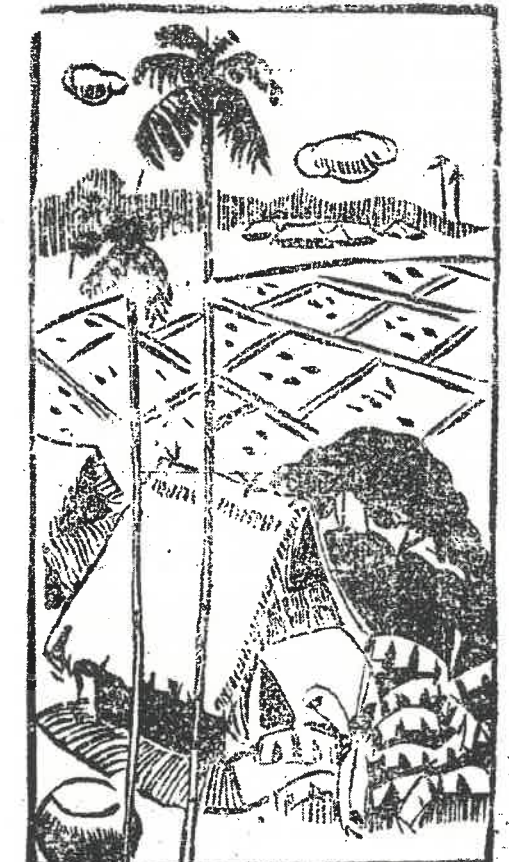
Cô Quyên nay đã được 15 tuổi, nước da bánh-ếch, lại mặc đồ đen, nên coi gương mặt tối hù. Cô nghe mẹ hỏi thì cười và đáp: « Anh Xuân là con bác Hội-dồng trên Cà Mau chớ ai. »

Bà Tết vui vẻ hỏi Xuân:

— Châu xuống hỏi nào?

— Thưa, châu xuống hỏi chiểu.

— Sao châu không đi sớm mời? Châu đi tối rồi bỏ nhà cửa ai coi cho châu?



(Còn nữa)

(Tiếp theo)

PHẢI rồi, lại tôi cũng sẽ thấy Raoul nữa, vì chàng theo dưới trường Điện-hạ Condé.

Louise thở ra nói :

— Tôi nghiệp cho anh Raoul thì thôi !

— Thời than thở làm chi, hãy viết thư cho anh Raoul đi.

— Montalais nói rồi đưa viết cho Louise, cầm tay cô viết hai chữ « ông Raoul ». Cô Louise hỏi : « Viết làm sao nữa ? »

— Cô nghĩ sao thì cứ viết vậy, chớ tôi biết đâu mà nói.

— Làm sao chị biết tôi đang suy nghĩ !

— Tưởng tôi một người đần-đờng là suy-nghĩ chớ gì.

— Chị chắc không ?

— Nè cô Louise, trong cặp mắt xanh của cô

tôi dòm thấy nhiều ý - nghĩ sâu xa, sâu như biển thăm, trong như trời xanh. — Chị ngỡ cặp mắt mà chị thấy được ý-tử, chị giỏi thiệt ! Để

tôi hỏi chị vậy chớ tôi đang nghĩ điều chi đây ?

— Có khó chi, có nghĩ như vậy : phải viết :

« Anh Raoul yêu dấu » chớ không nên viết « ông Raoul ». Phải hôn ?

— Rồi sao nữa ?

— Rồi cô viết tiếp-theo : « Anh phải phục-sự ông Hoàng ở Paris nếu anh biểu tôi viết thư cho anh. Có lẽ anh rất buồn - bực; cho nên anh muốn có tin của một cô gái quê như tôi để đọc cho đỡ buồn... »

Cô Louise mỉm cười, đứng dậy nói :

— Chị bày đặt chuyện, tôi không có nghĩ như vậy. Tôi nghĩ như vậy đây.

Nói rồi cầm viết, viết mấy hàng này :

« Anh năng-năng quyết một xin em cho được một vật kỷ-niệm, hãy nhiều đó đủ làm cho em hân hạnh rồi. Nơi đây, người « vậy mà cảnh-vật cũng vậy, hề nhìn tôi « thì nhớ lại mấy năm chúng ta còn thơ bé, « ngày tháng qua-như bóng câu cửa sổ, quang « âm thầm-thoát rất êm-dềm, rồi biết hao giờ « tìm lại được cái ngày xuân thanh-nhã ấy. »

Montalais vừa ngó tay cô kia viết, vừa đọc. Đọc tới đây, vỗ tay nói :

— Dữ hôn ! như vậy mới tỏ được nỗi lòng mới thật tình, mới văn chương chớ ! Cô bày làm cho dân thành Paris biết rằng Paris này cũng có người tao-nhã vậy.

— Có cần gì, tôi đã nói với chàng rằng thành Blois này là một cõi thiên-đàng.

— Cô nói thế như nhả ngọc phung châu, tôi cũng muốn nói như vậy nhưng tìm không ra chữ.

Cô Louise tiếp viết : « Anh Raoul, anh nói « anh tưởng tới em, em vui lắm ; nhưng « em không lạ gì, vì em biết đã bao nhiêu « lần rồi hai trái tim của đôi ta kề nhau cùng « đập mạnh ».

Cô Montalais nói :

— Chà ! chà ! cô phải coi chừng, lò ngựa mới quá không sợ !

Louise vừa muốn đáp lại thì nghe tiếng sải ngoài cửa đến.

Montalais chạy lại cửa sổ dòm

xướng rồi nói :

— Giống gì vậy ? à, một người cỡi ngựa tới bộ tướng rất khôi-ngô.

Lúc ấy Louise cũng chạy lại dòm rồi mừng nói : « Hỡi ! anh Raoul ! » Cô trở lại ngồi trên ghế, mặt mày xanh-đỏn.

Cô Montalais nói :

— Thật, ông tinh-nhân này khôn khéo quá, ông biết lựa giờ mà tới chớ.

— Đừng có chường mặt ra đó, chị Montalais.

— Không sao đâu ! (Chàng không biết mặt tôi mà sợ gì ; để tôi coi chàng làm việc gì đã.

Cô Montalais nói rất đúng, vì người mã-kị còn trẻ kia quả thật khôi-ngô. Tác lối 24, 25, vóc cao lớn, mặc đồ võ coi rất tuấn-tú, chơu mang hia lớn, một tay gò cương ngựa đứng giữa sân, một tay giữ cái nón lông, thấy nét mặt vừa nghiêm nghị, vừa tự-nhiên.

Quân lính nghe tiếng ngựa thì giữ mình thức giấc, lật đật đứng dậy gọn-gàng.

Người mã-kị kêu một tên quân lại gần và nói giọng rõ rết, đến nỗi hai cô núp sau cửa sổ cũng nghe :



— Tôi là một người đem tin cho Điện-hạ. Quan-trung-ủy phải tiếp Raoul, song người ở xa, lặn phía sau đến. Tên quân biết vậy nhúng lại nói trở :

— Bám ngài, quan-trung-ủy mắc đi tuần, toanh ra không tiếp ngài được, để tôi mời ông Saint Remy tiếp thế.

Người mã-kị lập lại tên « Saint Remy » mà đổ má.

— Ngài quên với ông Saint Remy à ?

— Phải, có quen... người hãy cho người bay, ông, cho ta vô hầu Điện-hạ liền, vì có việc gấp.

Người mã-kị xuống ngựa đứng chờ. Một tên quân trở ra hỏi :

— Xin lỗi ngài, ngài tên chi ?

— Từ-tước Bragelonne, đi thư cho đức Điện-hạ Condé.

Tên quân nghe nói cuối đầu chào, rồi chạy riết lên thang ngoài để tới khách-đường, chạy hau thoát-thoát dường như oai - danh « Điện-hạ Condé » là người thắng trận Rocroi và Lens làm-cho-nó-mọc thêm hai cánh.

Từ-tước Bragelonne chưa kịp cỡi ngựa vào song sắt cầu thang, thì Saint-Remy chạy xuống, một tay đưa tới trước chằng khác một ngựa cầm giầm ré nước.

— Từ-tước hôm nay đến Blois à ! Thật là một sự lạ, chằng phải chớ ! Chào ông Raoul, chào ông !

— Kính ông, ông Saint Remy.

— Ông đến đây, chắc bà De la Vall... ủa

ên, tôi muốn nói bà Saint-Remy, bán-hạnh

đi. — Xin ông vào, Điện-hạ đang đứng chờ,

cô cần phải cho ngài hay liền không ? Việc trọng-hệ chằng ?

— Muốn trọng-hệ hay không cũng được, nhưng nếu trê thì sợ Điện-hạ phiền.

— Nếu vậy thì tôi thông tin liền mời được. Vô, xin mời ông vô. Không sao.

hôm rày ngài rất vui vẻ. Mà tin của ông đem về chắc trời-luê lắm há ?

— Tin rất quan-trọng do ông Saint - Remy.

— Quan-trọng nhưng tôi đoán là tin lành thì phải.

— Bất lành.

— Xin mời ông vô, vô mau.

Raoul lật đật nổi gỏi theo sau, mà ngó bộ họ-ngợ, vì đôi-lựa nện xuống ván rầm kêu quá lớn.

Lúc bấy giờ, hai cô gái ở phía trên đứng dựa cửa sổ, xàm-xi bán tính với nhau, rồi Montalais trở vào phía trong, còn Louise núp sau mấy bụi bông, chằm chằm ngó phía cầu thang.

Dưới này Bragelonne nổi gỏi theo Saint Remy, nghe tiếng giày bước ròn-ri-p, nghe tiếng chén đĩa, muông nĩa khua kêu, lại đánh mùi rượu thịt, thì biết đã gần tới phòng ăn.

Những quân hầu, bồi-phòng và thượng-sĩ-quan, tụ trong căn phòng dựa bên phòng ăn,

thấy Từ-tước bước vào, đồng chào một cách rất lễ phép. Một vài người biết Raoul, còn phần nhiều thì chỉ biết chàng ở Paris vừa tới. Một tên quán bầu đương chăm rượu cho Điện-hạ, nghe tiếng giầy khua, vùng ngánh lại, không nhớ là mình đương chăm rượu, cầm nhạo rượu cứ rót, mà lại rót ngoài bàn.

Linh bà đem thấy mới nói :

— Coi kia !

Ngài cũng lập lại :

— Coi kia, chuyện gì vậy ?

Ông Saint-Remy thừa dịp lộ đầu vào.

Ngài vừa sột một khứa cá lớn vừa hỏi :

— Tại làm sao mà phá vỡ buổi ăn của ta vậy ?

— Bẩm Điện-hạ, có người từ Paris đem tin lại, nhưng xin Điện-hạ đừng com, chúng tôi đợi được.

Điện-hạ để đĩa xuống và hỏi lớn :

— Có tin ở Paris à ? Ai gọi về ?

— Bẩm Ngài, Điện-Hạ Condé,

— Tin của Điện-hạ Condé à ?

Ngày hôm mà bộ về lo sợ, khiến cho ai nấy càng lấy làm lạ.

Có lẽ Ngài tưởng Ngài ở vào thời đại loạn-ly mà một tiếng cửa mở đủ làm cho Ngài lo sợ một bức thư thường có thể bàn về chuyện quốc-gia bí-mật, một kẻ thông tin có thể đóng một vai tưởng mờ-ám, khó hiểu. Lại không chừng ở dưới trời Blois này, cái oai danh của điện hạ Condé nổi dậy như sấm vang làm cho thiên hạ nghe tới liền khiếp vía.

Saint-Remy hỏi :

— Bẩm ngài, tôi hiểu người đi sứ chờ ?

— Không. Biểu vô lập-tức. Ai đi sứ đó ?

— Bẩm ngài, Từ-tước Bragelonne, một nhà qui phái thành này.

— À, được... Cho vào, Saint Remy cho vào.

Nói rồi, Ngài ngo quan-hầu và sĩ-quan thì đương như họ hiểu ý Ngài, đồng ngưng việc mà đi ra phía ngoài. Ngay lúc ấy Saint Remy và Raoul de Bragelonne bước vào.

Đức Điện-hạ ngồi bình tĩnh, không ngánh lại, đợi Saint Remy đưa Raoul tới trước mặt.

Raoul bước lại ngay đầu bàn phía dưới, cuối đầu sâu xuống chào linh Ông, linh Bà rồi đứng chờ linh Ông hỏi.

Điện-hạ ngồi chờ chờ cửa đóng kín-mít, nhưng Ngài không ngánh đầu lại, sợ nghe.

chỉ lòng tay nghe tiếng chìa khóa vẫn qua chắc-chắn rồi mới ngo Bragelonne mà hỏi :

— Dường như túc-hạ ở Paris đến phải chăng ?

— Bẩm Ngài, vừa mới tới.

— Bệ-hạ long thể được an chăng ?

— Bẩm Ngài, Bệ-hạ bình an.

— Còn chị dâu ta ?

— Bẩm Ngài, Hoàng-thái-Hậu cũng còn đau ngực, song từ một tháng nay đã khá.

— Quán bảo túc-hạ vưng lệnh Điện-hạ Condé tới đây, thật vậy chăng ?

— Bẩm Ngài, thật vậy. Điện-hạ sai tôi đem cho Ngài một bức thư và chờ Ngài trả lời.

Raoul thấy Ngài đối-đãi với mình lọt-lọt hẳn-hờ thì sục-sé hờ-nợ, nên giọng nói khi không hồng trầm xuống. Ngài Gaston d'Orléans thấy vậy lại nghĩ có chuyện hệ-trọng, nên trong dạ bồi-hối.

Ngài lấy bức thư, xem rất kỹ lưỡng dường như xem một bức thư đang nghi-ngờ, rồi xây mình lại đọc đặng giấu thân-sắc của mình trong lúc xem thư.

Linh Bà nhìn cử-chỉ của chồng, nét mặt cũng lộ vẻ lo-lắng.

Lúc ấy Raoul thừa dịp không ai để ý tới mình, mới ngo mong ra cửa sổ, ngắm cảnh huê-viên.

Thỉnh-lình Điện-hạ cười mà nói lớn lên rằng :

— Thật là một sự tình cờ vô cùng khoái lạc. Đây, bà hãy đọc bức thư rất nhã nhặn của ông Hoàng thì biết.

Linh Bà dựa tay vào lấy mà mắt ngồi xa, nên tay không với tới, Raoul lật đặt tiếp bức thư đưa cho linh Bà.

Ngài Gaston hỏi :

— Có lẽ túc-hạ biết trong thư nói gì chứ ?

— Bẩm Ngài biết, vì ban đầu Điện-hạ Condé có nhắn miệng với tôi, nhưng suy đi nghĩ lại rồi ngài mới viết thêm bức thư ấy.

Linh Bà nói :

— Tuồng chữ thì tốt quá, mà tôi đọc không được.

Ông Hoàng Gaston bảo Bragelonne đọc cho linh Bà nghe.

Raoul vưng linh đọc, thì ông Hoàng ngồi lòng tai nghe.

Thư rằng :

(Còn nữa)

(Tiếp theo (trung 21))

Báo « L' Aube Nouvelle »
ngày 22 Aout 1942

Những kẻ vô-tình, chưa chịu nhìn nhận Pháp-Việt thân-ai, thì cuộc hát hôm đêm nay, tại nhà hát Tây Saigon, của sở Thông-Tuyên-Truyền và Báo-giới tổ chức, dưới tên Chủ-tịch của quan Thủy-sư Đô-Đốc De-Tổng-Thống Toàn Quyền Đông-Pháp, đã chứng cho chúng thấy sự thân-ai ấy vẫn vững luôn luôn.

Như vậy, tuy không cần làm quảng cáo trong báo-giới, tuy tưởng hát không tựa sỏi nổi cao kỳ, nhưng mà đêm nay nhà hát khốn-giá chật nức, người đông hơn hết. Ấy vậy người Annam đến đến mà chào mừng cái nghĩa « Pháp-Việt thân-ai » và cũng đến mà giúp cho cuộc hát. Nên chú ý đến mấy khoản tiền Giám-mục Bá-da Lộc bước vào hát thì khán-giả vỗ tay rầm lên mà vui ; lúc Hoàng-Tử Cảnh xuống lầu đi qua sân và lúc trở về có quan Pháp theo tiếp, thì cũng vậy nữa.

Mấy sự ấy có ý nghĩa nhiều lắm. Mà mấy sự ấy lại làm cho mình rất khoái lạc.

... ..
biết nội dung bản tường quốc-sứ của Mỹ. Trước hết ông Nguyễn-Trung-Phi dịch ra quốc âm, rồi sau nhờ ông Đặng-thúc-Liêng và ông Hoàng-Tử Cảnh chỉnh và sửa đổi lại.

Có nhiều lớp mấy cô giảng đạo, lớp này đọc tựa thế, thì bỏ dùi rồi đem thế lớp này theo Việt-Nam quốc-sứ mà hát. Bên những vai tuồng Hoàng Thái-Trung-Phi, Công chúa Ngọc-Truyền, Hoàng tử Nguyễn-Huê v. v., để biểu diễn lòng trung-quan ái-quốc, và để phổ bày nhân của Khổng-Tử là đạo phụ-tử, đạo quân-thần, huynh-đệ, bằng-hữu.

Đào kép diễn tuồng rất đùng-đắn ; tuy phần nhiều mới ra nhà hát Tây mà hát lần đầu, song người nào làm tuồng cũng xuất sắc.

Có Năm Phi giúp hát tuồng này, có thủ vai Công-Chúa Ngọc-Truyền cụp hết sức, góp hoàn-nạn không nao lòng, vì quốc-gia nên liều thân.



Có Năm Phi và có Mười Truyền

Cũng đáng chú ý về mấy người thủ vai Chương-cơ Nguyễn-vân-Chánh, vai Thượng-Thor Tôn-thất-Tiếp, vai Quốc-công Trương-phước-Loan, vai Lê-phước-Điền xã thân cứu chúa, vai Nguyễn-Huê, tướng Tây-Son quảng đại anh hùng, vai đạo-sĩ ác tăng, lần đầu...

Nói tóm lại, đêm hát này tốt đẹp hoàn toàn, bởi vậy nên ngợi khen trước hết là ông Nguyễn-Trung-Phi có sáng kiến dịch bản tường của ông Michel Mỹ, quan chủ tịch Vinblong, là M. de Montaigne, cho mượn tiền lập ra kịch-đoàn M. Nouvel de la Flèche và M. Sapin lãnh tổ chức đêm hát này cho Sở Thông-Tuyên, ông Hồ-văn-Trung, ông Đặng-thúc-Liêng, và ông Gouillon dày công sưu tập của trong tuồng cho lời lẽ được hoàn-toàn lý-thú và viết thêm mấy lớp cụp cho công chúng Annam được vừa lòng.

Nhóm người có nhiệm vụ này là ân-nhân của Tổ-Quốc Pháp-Việt, bởi vì nhờ mấy người ấy mà sự diễn tuồng tới 3 giờ đầu-hồi có ảnh-hưởng qui-hóa hơn các bài diễn-thuyết hùng-hôn mà người ta phải buộc mình ngồi nghe, song không chú ý. Thật diễn kịch là một phương giáo-dục quần-chúng hay hơn hết.

Nên ước mong cho có những cuộc hát như vậy thường thường, đừng làm cho người Annam yêu mến nước Pháp mà hưởng hạnh phúc, và làm cho nước Pháp yêu mến nước Nam bằng đưa cao ngọn cờ Công-ly và cây đuốc Văn-minh nơi miền Cực-Đông.

Đợt số sau sẽ đăng tiếp lời phê bình của các báo quốc-ân.